

**Phụ lục 2:**  
**Danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Các dự án đầu tư phát triển</b>						
I.	Các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư dự án	Theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Ngân sách tỉnh (Nguồn đầu tư công trung hạn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030)	
<b>B</b>	<b>Các nhóm nhiệm vụ chi thường xuyên</b>						
<b>I</b>	<b>Các nhóm nhiệm vụ về Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông</b>						
1	Tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức, người lao động; các đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh; Sở Văn hóa và Thể thao; Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình; Sở Giáo dục và Đào tạo	* Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức, người lao động; các đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số đồng bộ trong hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội và đời sống xã hội. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục trên công, trang TTĐT, báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình.	- Tin, bài, mục, chuyên mục tuyên truyền trên công, trang TTĐT, sóng PTTH, Báo in, Báo điện tử - nội dung số. - Các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, chuyên đề.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp cho Sở Văn hóa và Thể thao 355 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Hội nghị, hội thảo, diễn đàn, chuyên đề.</li> <li>- Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.</li> </ul>				
2	Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	<p>* Mục tiêu: Đảm bảo Trang TTĐT Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình hoạt động ổn định, thường xuyên cập nhật thông tin, tài liệu, hướng dẫn, mô hình chuyển đổi số; trở thành kênh thông tin chính thức của tỉnh về chuyển đổi số, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phổ biến kiến thức cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Sản xuất tin, bài, ảnh, infographic, video; chi trả nhuận bút và duy trì hoạt động Ban biên tập; cập nhật thông tin về các chương trình, kế hoạch, mô hình chuyển đổi số của tỉnh. - Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì hoạt động Ban biên tập, vận hành ổn định 01 Trang TTĐT Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình trong năm 2026.</li> <li>- Sản xuất và đăng tải các tin, bài, video, infographic, banner, ảnh truyền thông.</li> <li>- Cập nhật kịp thời 100% văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh.</li> </ul>	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 200 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>
3	Hợp tác tuyên truyền về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình trên các sản phẩm thông tin của các cơ quan báo chí Trung ương	Sở Văn hóa và Thể thao	<p>* Mục tiêu: Việc hợp tác với các cơ quan báo chí Trung ương nhằm tăng cường hiệu quả công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh tỉnh Ninh Bình trong tiến trình chuyển đổi số; lan tỏa thông điệp, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về chuyển đổi số đến đông đảo người dân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Tuyên truyền về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trên các sản phẩm, ấn phẩm của 2-4 cơ quan báo chí trung ương.</p>	Các tin, bài viết, sản phẩm báo chí Trung ương	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 326 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			- Triển khai trên địa bàn tỉnh.				
4	Tuyên truyền tiện ích Đề án 06/CP phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Ninh Bình	Công an tỉnh	* Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối với người dân về các tiện ích của Đề án 06 trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Xây dựng, đăng tải trên 800 tin, bài tuyên truyền. - Hướng tới mọi người dùng Internet.	Tin bài tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
5	Sản xuất nội dung tin, bài, video, clip tuyên truyền về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	* Mục tiêu: Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp cũng như toàn dân trong tỉnh về chuyển đổi số (CDS), khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST); thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển KHCN, ĐMST và CDS, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. - Giúp doanh nghiệp, người dân được tiếp cận thông tin về các quy định, chính sách, định hướng hoạt động CDS, KHCN, ĐMST. - Khuyến khích chủ động tham gia và tăng cường hợp tác đa bên giữa cơ quan nhà nước - doanh nghiệp - trường học/viện nghiên cứu - tổ chức xã hội - cộng đồng nhằm thúc đẩy sáng tạo, đổi mới và CDS; qua đó thúc đẩy đầu tư công nghệ cao, nghiên cứu - ứng dụng - chuyển giao KHCN trong sản xuất, dịch vụ và quản trị. - Quảng bá thành tựu, tiềm năng, lợi thế và các mô hình hiệu quả về ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS của Ninh Bình	Tăng cường mức độ tiếp cận thông tin về chuyển đổi số, góp phần nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của khoa học công nghệ và chuyển đổi số của cán bộ, doanh nghiệp và người dân.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 118 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>trong các lĩnh vực; lan tỏa câu chuyện thành công/điển hình tiên phong để nhân rộng; đồng thời xây dựng hình ảnh Ninh Bình là địa phương phát triển bút phá, hiện đại, giàu bản sắc và hấp dẫn đầu tư trong kỷ nguyên số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền các ngày lễ, kỉ niệm về KHCN, ĐMS và CDS tại tỉnh Ninh Bình.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các đoàn xe diễu hành tuyên truyền các ngày lễ, kỉ niệm về KHCN, ĐMS và CDS; sản xuất tin, bài, phóng sự, video clip, tọa đàm, cắm nang, các cuộc thi đăng tải trên các nền tảng số, Trang TTĐT Chuyên đổi số của tỉnh; các cơ quan Báo chí, truyền thông TW, địa phương.</li> <li>- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>				
6	Tọa đàm “Thanh niên Ninh Bình tiên phong khoa học, công nghệ và chuyển đổi số gắn với bản sắc địa phương”	Tỉnh đoàn Ninh Bình	<p>* Mục tiêu: Phát huy vai trò tiên phong của thanh niên Ninh Bình trong tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, trên cơ sở gắn kết với bản sắc, thể mạnh và định hướng phát triển đặc thù của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tọa đàm “Thanh niên Ninh Bình tiên phong khoa học, công nghệ và chuyển đổi số gắn với bản sắc địa phương” được tổ chức ở quy mô cấp tỉnh, theo mô hình kết hợp trực tiếp và trực tuyến (livestream) nhằm vừa bảo đảm chất lượng trao đổi, đối thoại chuyên môn, vừa mở rộng phạm vi tiếp cận và lan tỏa nội dung tuyên</li> </ul>	Tọa đàm “Thanh niên Ninh Bình tiên phong khoa học, công nghệ và chuyển đổi số gắn với bản sắc địa phương”	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			truyền. - Triển khai tại trung tâm hội nghị hoặc không gian sự kiện phù hợp trên địa bàn tỉnh.				
7	Ngày hội “KOL, KOC – Thanh niên Ninh Bình ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quảng bá, phát huy giá trị và tiềm năng địa phương”	Tỉnh đoàn Ninh Bình	* Mục tiêu: Phát huy vai trò tiên phong, chủ động, sáng tạo của thanh niên trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số để giới thiệu, quảng bá và khai thác giá trị sản phẩm, dịch vụ và tiềm năng phát triển của địa phương. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Ngày hội “KOL, KOC – Thanh niên Ninh Bình ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quảng bá, phát huy giá trị và tiềm năng địa phương” dự kiến tổ chức trong 2,5 ngày theo mô hình liên hoàn truyền thông - trải nghiệm - ứng dụng - kết nối - đối thoại, trực tuyến. - Triển khai trực tiếp tới cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên; đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh; KOL, KOC, người ảnh hưởng; đại diện các sở, ngành và đơn vị liên quan.	Ngày hội “KOL, KOC – Thanh niên Ninh Bình ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quảng bá, phát huy giá trị và tiềm năng địa phương”	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
8	Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	* Mục tiêu: - Giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nắm vững các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về phát triển KH, CN, ĐMST và CDS. - Tạo đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, góp phần tuyên truyền hiệu quả các nghị quyết, chương trình hành động của Trung ương và của tỉnh. - Tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân chủ động tìm	Số lượng cán bộ, đảng viên, CC, VC, NLĐ học sinh, sinh viên, Nhân dân tham gia Cuộc thi; các đơn vị, cá nhân đạt giải	Tháng 6 năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>hiểu, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số và công nghệ mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng hiện đại, sử dụng nền tảng số, phù hợp với xu thế CDS.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về đối tượng tham gia: Cán bộ, đảng viên, CC, VC, NLĐ; Đoàn viên, hội viên; Học sinh, sinh viên; Nhân dân trên địa bàn tỉnh;</li> <li>- Về cấp tổ chức: BTGDVTU chủ trì phát động; Các xã, phường, sở, ban, ngành triển khai hưởng ứng</li> <li>- Về hình thức: Tổ chức trực tuyến trên nền tảng số.</li> <li>- Về phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn tỉnh.</li> </ul>				
9	Tổ chức Cuộc điều tra, thăm dò dư luận xã hội về kết quả 2 năm triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ quan tâm, hưởng ứng và sự lan tỏa của Phong trào trong xã hội sau 2 năm triển khai.</li> <li>- Thu thập ý kiến đánh giá của người dân về kết quả thực hiện phong trào tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.</li> <li>- Làm rõ nhu cầu học tập, bồi dưỡng kỹ năng số của các nhóm đối tượng</li> <li>- Xác định những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tham gia, triển khai Phong trào.</li> <li>- Về đối tượng điều tra: Cán bộ, đảng viên, CC, VC, NLĐ; Đoàn viên, hội viên; Học sinh, sinh viên; Nhân dân trên địa bàn tỉnh;</li> <li>- Về cấp tổ chức: BTGDVTU chủ trì triển khai; Các xã, phường, sở, ban, ngành triển khai hưởng ứng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra: Báo cáo đầy đủ, có phân tích số liệu, biểu đồ minh họa. Đánh giá mức độ nhận thức, hiệu quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Nhận diện tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.</li> <li>- Báo cáo nhanh: Dung lượng ngắn gọn (2–5 trang): Nêu các phát hiện chính, vấn đề nổi bật và kiến nghị</li> </ul>	Tháng 11 năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hình thức: Điều tra trực tiếp bằng phiếu kết hợp với phỏng vấn đối tượng, quan sát thực tế và phân tích báo cáo.</li> <li>- Về phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>trọng tâm. Phục vụ lãnh đạo chỉ đạo kịp thời.</li> <li>- File tổng hợp kết quả điều tra (Excel/SPSS...).</li> </ul>			
<b>II</b>	<b>Các nhóm nhiệm vụ về Phát triển nhân lực số</b>						
1	Tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Bộ phận Một cửa.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Mục tiêu: Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức nhằm mục đích nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Bộ phận Một cửa.</li> <li>* Quy mô, phạm vi triển khai: Tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Bộ phận Một cửa 129 xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>	Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Bộ phận Một cửa	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
2	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số gắn với vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước.</li> <li>- Hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, giúp đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.</li> </ul> </li> <li>* Quy mô, phạm vi triển khai: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai trên toàn tỉnh, bao gồm: CBCCVC tại các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; cơ quan đảng; người dân tại thôn, tổ dân phố; người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã.</li> </ul> </li> </ul>	Các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho các nhóm đối tượng.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			- Đa dạng hình thức tổ chức: Trực tiếp; trực tuyến.				
3	Hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số	Sở Nội vụ	<p>* Mục tiêu: Hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình.</p>	Chế độ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
4	Tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên trong ngành giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>* Mục tiêu: Trang bị kiến thức chuyên sâu và kỹ năng ứng dụng công nghệ mới (đặc biệt là AI) vào quản trị, giảng dạy và học tập.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Tổ chức các đợt tập huấn chuyên đề, đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên nòng cốt của các CSGD. - Triển khai đến các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh.</p>	Các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng	Tháng 12 năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
5	Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức cuộc thi, hội thi về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>* Mục tiêu: Khuyến khích phong trào thi đua, tìm kiếm, tôn vinh và nhân rộng các mô hình, sáng kiến CDS xuất sắc. Tạo động lực ứng dụng công nghệ thực tiễn, làm phong phú thêm kho sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p>	Các cuộc thi, hội thi	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			- Tổ chức định kỳ, có sự tham gia đại diện các cơ sở giáo dục trực thuộc sở và các cơ sở giáo dục từ tất cả xã phường. - Triển khai toàn ngành GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.				
<b>III</b>	<b>Các nhóm nhiệm vụ về Phát triển hạ tầng số</b>						
<b>1</b>	<b>Đầu tư, mua sắm, thiết lập mới, mở rộng, nâng cấp và duy trì hoạt động hạ tầng số dùng chung</b>						
<i>1.1</i>	Thuê đường truyền Internet cáp quang băng thông rộng, đường truyền cáp quang trắng phục vụ kết nối đảm bảo hoạt động cho Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	* Mục tiêu: Đảm bảo cho các hệ thống hoạt động thông suốt trên môi trường mạng. Các dữ liệu được kết nối, chia sẻ, liên thông từ Trung tâm Dữ liệu tỉnh được đảm bảo, không bị ngắt mạng và đảm bảo an toàn thông tin. Việc truyền tải thông qua quang trắng giữa các điểm đảm bảo tối đa băng thông và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu. Đặc biệt là trong bối cảnh sáp nhập tỉnh, quy mô dữ liệu và các hệ thống ngày càng lớn. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Nâng tốc độ đường internet băng thông rộng và internet trực tiếp lên 600Mbps tại điểm chính. Đối với đường TSLCD nâng tốc độ từ 150Mbps lên 400Mbps. - Triển khai tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.	Đảm bảo hệ thống sử dụng thông suốt, không bị ngắt mạng, đặc biệt là lúc cao điểm và hệ thống chạy nhiều phần mềm trong cùng thời điểm. Các điểm dữ liệu tại Hà Nam và Nam Định đều hoạt động ổn định, không bị gián đoạn trong suốt quá trình vận hành trước khi dịch chuyển, tích hợp, hợp nhất Trung tâm Dữ liệu tỉnh.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 490 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>
<i>1.2</i>	Thuê dịch vụ: gia hạn bản quyền, bảo hành, dịch vụ hỗ trợ quản trị cho các thiết bị mạng, máy chủ, bảo mật và các	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN,	* Mục tiêu: Việc gia hạn bản quyền, bảo hành, dịch vụ hỗ trợ quản trị giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định, an toàn và liên tục, đồng	- Các thiết bị phần cứng: Bảo hành mở rộng giúp thiết bị phần cứng được	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
	thiết bị phụ trợ, hệ thống làm mát chuyên dụng chính xác tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh	ĐMST và CDS)	<p>thời giảm thiểu rủi ro sự cố, mất dữ liệu và tấn công mạng. Bên cạnh đó, thiết bị phần cứng được bảo trì kịp thời và phần mềm được cập nhật thường xuyên, giúp duy trì hiệu suất tối ưu và tránh các chi phí phát sinh lớn khi xảy ra sự cố.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia hạn bản quyền, bảo hành, dịch vụ hỗ trợ quản trị cho các thiết bị mạng, máy chủ, bảo mật và các thiết bị phụ trợ, hệ thống làm mát chuyên dụng chính xác tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.</li> <li>- Triển khai tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.</li> </ul>	<p>hỗ trợ kỹ thuật chính hãng nhanh chóng, giảm thời gian khắc phục sự cố, đảm bảo thay thế linh kiện chính hãng và kéo dài tuổi thọ, duy trì hiệu suất hoạt động ổn định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia hạn bản quyền phần mềm giúp hệ thống hoạt động ổn định, được cập nhật vá lỗi và tính năng mới thường xuyên, tăng bảo mật, giảm rủi ro sự cố và đảm bảo hỗ trợ kỹ thuật chính hãng khi cần.</li> </ul>		- sự nghiệp KHCN 2026)	
1.3	Duy trì, đảm bảo hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin trong công tác vận hành, khai thác và đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	<p>* Mục tiêu: Duy trì, đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Ninh Bình, phục vụ công tác vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số của tỉnh; đồng thời tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng (Các hoạt động về Bảo trì bảo dưỡng, trực vận hành...).</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Nhiệm vụ thực hiện duy trì, vận hành và đảm bảo hoạt động đối với toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đang được triển</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục của Trung tâm dữ liệu, hạn chế tối đa các sự cố kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các hệ thống thông tin của tỉnh.</li> <li>- Nâng cao khả năng giám sát, quản lý và vận hành hạ tầng công</li> </ul>	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 4.059 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>khai tại Trung tâm Dữ liệu bao gồm: Các hoạt động về Bảo trì bảo dưỡng, trực vận hành, chi trả tiền điện...</p> <p>- Triển khai tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.</p>	<p>nghệ thông tin, đảm bảo hiệu quả khai thác các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu.</p> <p>- Tăng cường năng lực đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, giảm thiểu nguy cơ tấn công mạng và rò rỉ dữ liệu.</p> <p>- Góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo khai thác tối đa các hệ thống đã được triển khai.</p>			
1.4	Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	<p>* Mục tiêu: Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó và xử lý các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra tại Trung tâm dữ liệu, đảm bảo an toàn cho con người, hệ thống thiết bị và dữ liệu quan trọng của tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu vực Trung tâm dữ liệu. - Xây dựng các tình huống giả định cháy nổ có thể xảy ra tại khu vực phòng máy chủ, hệ thống điện, hệ thống thiết bị hạ tầng kỹ thuật. - Huy động lực lượng tham gia diễn tập gồm: Lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ</p>	<p>- Cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.</p> <p>- Nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó với sự cố cháy nổ, đảm bảo an toàn cho hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin quan trọng của tỉnh.</p> <p>- Tăng cường kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp cho cán bộ, viên chức và lực lượng</p>	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>sở của Trung tâm dữ liệu; Cán bộ, viên chức làm việc tại Trung tâm; Lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp (khi cần thiết).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy hiện có kết hợp với các phương tiện hỗ trợ phục vụ diễn tập.</li> <li>- Triển khai tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.</li> </ul>	<p>phòng cháy chữa cháy cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo an toàn cho hệ thống máy chủ, thiết bị công nghệ thông tin và dữ liệu của tỉnh đang được vận hành tại Trung tâm dữ liệu.</li> </ul>			
1.5	Dịch chuyển, hợp nhất và nâng cấp Trung tâm Dữ liệu tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	<p>* Mục tiêu: Bảo đảm triển khai hiệu quả phương án lựa chọn, hợp nhất và tổ chức lại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Ninh Bình sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trung tâm Dữ liệu được xây dựng, vận hành như nền tảng hạ tầng kỹ thuật quan trọng phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ đồng bộ các hệ thống thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh Ninh Bình.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Khảo sát, đánh giá và xây dựng phương án dịch chuyển, tích hợp, đồng bộ, tái cấu trúc lại hoạt động tại 3 cơ sở ở tỉnh Ninh Bình (cũ), Nam Định (cũ) và Hà Nam (cũ); Dịch vụ tháo dỡ vận chuyển thiết bị; Dịch vụ lắp đặt, triển khai, kiểm tra hệ thống thiết bị mạng, bảo mật, máy chủ, thiết bị lưu trữ; dịch chuyển (migrate) các ứng dụng, cơ sở dữ liệu từ 2 tỉnh Hà Nam (cũ) và Nam Định(cũ) về hợp nhất TTDL tỉnh Ninh Bình (mới). - Đầu tư một số thiết bị hạ tầng kỹ thuật</p>	Việc triển khai phương án giúp tái bố trí hạ tầng, tận dụng tối đa thiết bị, vật tư hiện có, bảo đảm hiệu quả kinh tế đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn khi di chuyển, tích hợp Trung tâm dữ liệu. Trung tâm Dữ liệu được hình thành làm nền tảng hạ tầng số quan trọng của tỉnh, phục vụ xây dựng, khai thác và chia sẻ dữ liệu số theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, bảo đảm kiến trúc, kết nối, liên thông đồng bộ	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>thiết yếu nhằm đáp ứng yêu cầu tích hợp, hoạt động hiệu quả, an toàn của Trung tâm Dữ liệu tỉnh Ninh Bình (mới).</p> <p>- Triển khai tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Ninh Bình (bao gồm cơ sở: phường Hà Nam, phường Nam Định, Phường Hoa Lu tỉnh Ninh Bình).</p>	<p>và tập trung. Đảm bảo tính sẵn sàng cao (High Availability), đồng thời thiết lập cơ chế bảo mật, kiểm soát truy cập và giám sát an toàn thông tin thống nhất, góp phần giảm nguy cơ rò rỉ, thất thoát dữ liệu. Qua đó tối ưu chi phí đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, tránh trùng lặp khi các cơ quan, đơn vị triển khai riêng lẻ.</p>			
2	<b>Đầu tư, mua sắm, thiết lập mới, mở rộng, nâng cấp, phát triển hạ tầng số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương</b>						
2.1	<p>Mua sắm, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên đổi số cho các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy</p>	<p>Văn phòng Tỉnh ủy</p>	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua sắm các trang thiết bị: Máy chủ, thiết bị lưu trữ, thiết bị backup dữ liệu chuyên dụng đảm bảo dữ liệu được lưu trữ an toàn và lâu dài; Máy tính, máy in ... đảm bảo chất lượng,</li> <li>- Mua sắm các bản quyền phần mềm: Phần mềm ảo hóa, Phần mềm backup dữ liệu.</li> <li>- Các trang thiết bị mua sắm phải đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong năm 2026 và các năm tiếp theo.</li> </ul>	<p>Đảm bảo dữ liệu của Tỉnh ủy được lưu trữ an toàn, lâu dài, đúng quy định.</p> <p>Các trang thiết bị máy tính, máy in đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng</p>	<p>Quý IV năm 2026</p>	<p>Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)</p>	<p><i>Chưa phân bổ kinh phí</i></p>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chủ ứng dụng: 01; Phần mềm sao lưu: 03; Bản quyền phần mềm ảo hóa: 72; Hệ thống lưu trữ: 01; Thiết bị sao lưu: 01; Máy tính để bàn 55; Máy in: 25.</li> <li>- Triển khai tại các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy.</li> </ul>				
2.2	Mua sắm bổ sung, nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hệ thống mạng nội bộ tại trụ sở Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh Ninh Bình	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Từng bước hình thành hạ tầng số của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh hiện đại, đồng bộ, cụ thể: Bổ sung hạ tầng máy chủ, thiết bị mạng phục vụ triển khai các hệ thống ứng dụng phục vụ nội bộ tại Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh. Nâng cấp hệ thống mạng tại trụ sở làm việc của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ. Trang bị bổ sung thiết bị CNTT phục vụ cho cán bộ, công chức và người lao động làm việc sau sát nhập.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư bổ sung máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, bảo mật và các phần mềm bản quyền.</li> <li>- Đầu tư máy tính làm việc và các trang thiết bị cần thiết khác.</li> <li>- Mua sắm phần mềm bản quyền OCR ứng dụng công nghệ AI.</li> <li>- Cài đặt, triển khai và tích hợp hệ thống; đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyên gia công nghệ.</li> <li>- Triển khai tại Trụ sở Đoàn ĐBQH &amp; HĐND tỉnh Ninh Bình</li> </ul>	Hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng nội bộ tại Trụ sở Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
2.3	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn tại các trụ sở Công an tỉnh	Công an tỉnh	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Đáp ứng tốt yêu cầu triển khai các phần mềm, giải pháp ứng dụng CNTT phục vụ nhiệm vụ công tác Công an và giải quyết</p>	Triển khai hệ thống phòng máy chủ, mạng cáp quang, mạng liên	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Bảo đảm hạ tầng mạng truyền dẫn, mạng diện rộng Bộ Công an, mạng bảo mật nội bộ thông suốt đến 100% các trụ sở làm việc của lực lượng Công an toàn tỉnh. - Các trụ sở làm việc của lực lượng Công an trên địa bàn tỉnh.	lạc cơ yếu cấp II, mua sắm thiết bị bảo mật đường truyền BML		- sự nghiệp KHCN 2026)	
2.4	Nâng cấp cải tạo, đầu tư hệ thống mạng nội bộ (LAN) kèm hệ thống bảo mật và mua sắm máy tính nguyên chiếc để bàn phục vụ cấp chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) của các doanh nghiệp xuất khẩu	Sở Công Thương	* Mục tiêu: Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin mạng nội bộ của Sở kèm hệ thống bảo mật. Mua sắm máy tính nguyên chiếc để bàn phục vụ cấp chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O). * Quy mô, phạm vi triển khai: - Hạ tầng và bảo mật: nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) và triển khai các giải pháp bảo mật nhằm đảm bảo an toàn thông tin vận hành. - Trang thiết bị: Mua sắm máy tính để bàn phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho doanh nghiệp xuất khẩu. - Triển khai tại Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình, phục vụ các đơn vị chuyên môn của Sở trong công tác quản lý, cung cấp thông tin và thực hiện nhiệm vụ cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho các doanh nghiệp xuất khẩu.	- Hệ thống mạng nội bộ (LAN) được nâng cấp, bảo mật. - Trang bị máy tính để bàn đồng bộ phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý và cấp C/O.	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
2.5	Xây dựng, triển khai hệ thống mạng LAN và hạ tầng, trang thiết bị CNTT phục vụ công tác hoạt động chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước của Sở ngoại vụ tại Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	* Mục tiêu: Đảm bảo hạ tầng số đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số và các hoạt động trên môi trường số tại Sở Ngoại vụ. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Nội dung: Thiết lập mới hệ thống mạng	Mạng nội bộ và hạ tầng trang thiết bị hoạt động đảm bảo các hoạt động của Sở Ngoại vụ	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			nội bộ (LAN), đảm bảo băng thông, tốc độ, bảo mật, an toàn thông tin; đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng, an toàn thông tin, máy tính ... phục vụ công tác hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số. - Phạm vi, quy mô: Tại Sở Ngoại vụ tỉnh Ninh Bình.				
2.6	Mua sắm, nâng cấp trang thiết bị hạ tầng cơ sở hệ thống mạng LAN tại Tòa án tỉnh và Tòa án các khu vực	Tòa án nhân dân tỉnh	* Mục tiêu: Trang bị nâng cấp hệ thống mạng LAN, đường truyền internet tốc độ cao phục vụ chuyển đổi số. * Quy mô, phạm vi triển khai: Mua sắm, nâng cấp trang thiết bị hạ tầng cơ sở hệ thống mạng LAN tại Tòa án tỉnh và Tòa án các khu vực trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	- Nâng cấp chất lượng Internet băng thông rộng. - Xây dựng hệ thống mạng LAN theo mô hình quản lý tập trung dạng server tại Tòa án tỉnh. - Xây dựng hệ thống mạng LAN theo mô hình mạng ngang hàng tại Tòa án khu vực. - Xây dựng hệ thống an toàn tường lửa (Fire wall).	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
<b>IV</b>	<b>Các nhóm nhiệm vụ về Phát triển dữ liệu số</b>						
<b>1</b>	<b>Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu; đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu</b>						
1.1	Xây dựng, tạo lập (số hóa) cơ sở dữ liệu của Báo và Phát	Báo và Phát thanh, Truyền	* Mục tiêu: Xây dựng, nâng cấp phần mềm nội bộ:	Các tệp, file text, file ảnh, các số	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<i>Đã cấp 7.741 triệu tại QĐ</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
	thanh, Truyền hình Ninh Bình tích hợp, kế thừa các nền tảng ứng dụng dùng chung của tỉnh	hình Ninh Bình	Triển khai, ứng dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh đã/đang được đầu tư (nền tảng lưu trữ, nền tảng kho dữ liệu và nền tảng trích xuất xử lý dữ liệu), nâng cấp bổ sung các chức năng nhằm lưu trữ dữ liệu, xử lý dữ liệu số hóa của Báo Ninh Bình; Bổ sung chức năng lưu trữ dữ liệu phi cấu trúc, dữ liệu số hóa trên kiến trúc nền tảng dữ liệu lớn phục vụ máy học AI vào hệ thống kho dữ liệu của tỉnh; Đồng bộ dữ liệu từ Báo Điện tử Ninh Bình, Số hóa dữ liệu, nhập/chuyển đổi vào hệ thống phần mềm, tạo lập kho dữ liệu báo chí tỉnh Ninh Bình và kết nối kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Ninh Bình. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Số hóa các số báo (Báo Ninh Bình (cũ)) từ năm 1965 đến 2018 đã được chỉnh lý (dự kiến khoảng 275.000 trang). - Sử dụng trí tuệ nhân tạo để xử lý, khai thác. - Đầu tư phần cứng để lưu trữ, chia sẻ dữ liệu. - Triển khai tại Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình.	báo của Báo Ninh Bình cũ.			số 2239/QĐ-UBND ngày 31/12/2025
1.2	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực	Sở Nông nghiệp và Môi trường	* Mục tiêu: Số hóa $\geq 95\%$ kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực. * Quy mô, phạm vi triển khai: Số hóa 756.626 bản A4, 357.488 bản A3 kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tại Sở NNMT tỉnh Nam Định và Hà Nam (cũ).	Bản số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	Chưa phân bổ kinh phí
1.3	Số hóa, tạo lập xây dựng cơ sở dữ liệu cho Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	* Mục tiêu: - Tổ chức sắp xếp, phân loại khoa học, xác định giá trị một cách khoa học theo	Bản số hóa	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi	Đã cấp 93 triệu tại QĐ số 1604/QĐ-

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>các quy định hiện hành để nâng tuổi thọ tài liệu, phục vụ yêu cầu quản lý, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả, nhanh chóng. Loại bỏ tài liệu hết giá trị, trùng thừa nhằm tiết kiệm kho, diện tích sử dụng tại các đơn vị và các trang thiết bị bảo quản, làm thủ tục tiêu hủy tài liệu hết giá trị theo đúng quy định hiện hành.</p> <p>- Số hóa tài liệu nhằm tạo lập bản sao tài liệu dưới dạng điện tử để phục vụ khai thác thay cho sử dụng tài liệu gốc và bảo hiểm giữ gìn, góp phần kéo dài tuổi thọ của tài liệu gốc, hạn chế đến mức thấp nhất việc tiếp xúc trực tiếp với tài liệu giấy; giúp cho việc quản lý và phục vụ khai thác tài liệu lưu trữ nhanh chóng, chính xác, tạo điều kiện thuận tiện cho cán bộ, công chức tra cứu, khai thác thông tin nhanh chóng, kịp thời.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <p>- Số hóa tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính với tổng khối lượng ước tính là 341.600 trang A4 quy đổi.</p> <p>- Chuẩn hóa và chuyển đổi dữ liệu số hóa của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo tiêu chuẩn tài liệu lưu trữ số hiện hành và đảm bảo đồng bộ giữa tài liệu giấy và tài liệu số, khối lượng ước tính là 378.000 trang A4 quy đổi.</p> <p>- Chính lý hoàn chỉnh tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, khối lượng tài liệu chưa chính lý là 17m.</p>			thường xuyên - sự nghiệp (KHCN 2026)	UBND ngày 25/11/2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
1.4	Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ đã chỉnh lý hoàn chỉnh tại Lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở tỉnh năm 2026	Sở Nội vụ (Trung tâm Lưu trữ lịch sử)	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao hiệu quả quản lý, tra cứu và khai thác tài liệu lưu trữ, rút ngắn thời gian tìm kiếm so với phương thức thủ công, phục vụ kịp thời yêu cầu của các cơ quan, tổ chức và công dân.</li> <li>Góp phần bảo tồn lâu dài giá trị tài liệu lưu trữ quý hiếm, giảm thiểu nguy cơ hư hỏng do quá trình khai thác trực tiếp, đồng thời mở rộng khả năng chia sẻ, kết nối với Cơ sở dữ liệu.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <p>Số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử tỉnh với khối lượng ước tính khoảng 1.739.408 trang tài liệu khổ giấy A4 quy đổi tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Sở Nội vụ.</p>	1.739.408 trang tài liệu khổ giấy A4 quy đổi được số hóa	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<i>Đã cấp 5.600 triệu tại QĐ số 1606/QĐ-UBND ngày 25/11/2025</i>
1.5	Xây dựng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Ninh Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng CSDL Môi trường tỉnh Ninh Bình tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật hiện hành, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh;</li> <li>Vận hành CSDL Môi trường bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, khai thác và đồng bộ với CSDL môi trường quốc gia của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường bao gồm các phần mềm cho phép quản lý, cập nhật, khai thác và công bố thông tin; bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ và tích hợp dữ liệu môi trường; đồng thời cung cấp công cụ báo cáo trực tuyến, phân tích, tổng hợp,</li> </ul>	Hệ thống thông tin, CSDL môi trường của tỉnh được xây dựng, vận hành thống nhất, phục vụ quản lý từ cấp tỉnh đến cơ sở. CSDL môi trường được thu thập, số hóa và chuẩn hóa, bao gồm dữ liệu về chất lượng môi trường, nguồn thải, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu. Bản đồ số (GIS) môi trường tích hợp, hỗ trợ	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>dự báo và thống kê đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý các cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định kỹ thuật về xây dựng, vận hành, cập nhật, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu; đảm bảo an toàn, an ninh HTTT và CSDL về môi trường tại địa phương.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Ninh Bình trên phạm vi toàn tỉnh, bao gồm các phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác và công bố thông tin môi trường; hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cơ sở dữ liệu phục vụ lưu trữ, xử lý, phân tích và chia sẻ dữ liệu; bảo đảm kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia và các hệ thống thông tin có liên quan.</li> <li>- Triển khai toàn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở Ban, ngành tỉnh Ninh Bình; UBND xã/phường và các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động môi trường).</li> </ul>	<p>theo dõi, giám sát trực quan. Hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng dùng chung của tỉnh và Trung ương. Các công cụ báo cáo, phân tích, cảnh báo môi trường được thiết lập. Quy chế quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu được ban hành, đảm bảo vận hành hiệu quả, minh bạch.</p>			
1.6	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng CSDL tập trung, hệ thống thông tin thống nhất phục vụ quản lý KKT, KCN.</li> <li>- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư.</li> <li>- Tạo nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống quốc gia.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 CSDL tập trung KKT, KCN;</li> <li>- 01 hệ thống phần mềm quản lý, điều hành tổng thể;</li> <li>- 01 hệ thống bản đồ GIS tích hợp;</li> <li>- 01 cổng thông tin điện tử phục vụ DN;</li> <li>- Bộ báo cáo,</li> </ul>	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng CSDL tập trung về: quy hoạch, đất đai, hạ tầng, DN, lao động, môi trường.</li> <li>- Xây dựng phần mềm quản lý tổng thể KKT, KCN.</li> <li>- Tích hợp GIS bản đồ số.</li> <li>- Xây dựng công thông tin phục vụ DN.</li> <li>- Đào tạo, chuyên giao, vận hành thử.</li> <li>- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, ATTT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thống kê, phân tích dữ liệu;</li> <li>- Tài liệu đào tạo, quy trình vận hành.</li> </ul>			
1.7	<p>Nâng cấp, mở rộng CSDL giá của tỉnh Ninh Bình đáp ứng việc sáp nhập tỉnh/thành phố, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đáp ứng theo yêu cầu của Luật Giá 16/2023/QH15</p>	Sở Tài chính	<p>* Mục tiêu: Việc nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Ninh Bình sẽ đáp ứng việc sáp nhập tỉnh, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và các yêu cầu của các văn bản pháp luật mới cũng như nhu cầu thực tiễn trong công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh..</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Quy mô đầu tư của dự án bao gồm toàn bộ các nội dung cần thiết để nâng cấp, mở rộng và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Ninh Bình trên phạm vi toàn tỉnh sau sáp nhập. - Phạm vi triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>	Phần mềm CSDL giá của tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	<p>Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)</p>	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.8	<p>Chỉnh lý, số hóa tài liệu tồn đọng của một số cơ quan, đơn vị đã giao nộp về Kho Lưu trữ lịch sử Đảng ở cấp tỉnh (của 03 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình cũ trước ngày 01/7/2025)</p>	Văn phòng Tỉnh ủy	<p>* Mục tiêu: - Bảo quản hồ sơ lâu dài, an toàn và có hệ thống: Việc số hóa giúp chuyển các hồ sơ giấy sang dạng điện tử, giảm nguy cơ hư hỏng, mất mát do thời gian, môi trường hay tai nạn vật lý. Hồ sơ số được quản lý theo hệ thống danh mục và mã định danh, tạo nền tảng cho việc quản lý tập trung, có hệ thống và khoa học. - Tạo thuận lợi cho tra cứu, khai thác và phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ tài liệu được lưu trữ dưới dạng file tiff và pdf;</li> <li>- Thông tin mô tả về hồ sơ, tài liệu được lưu trữ trên CSDL.</li> </ul>	Quý IV năm 2026	<p>Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)</p>	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>điện tử dễ dàng tìm kiếm theo các tiêu chí khác nhau (số hiệu, ngày ban hành, cơ quan liên quan, loại tài liệu), giúp cán bộ văn phòng tra cứu nhanh chóng. Hỗ trợ công tác báo cáo, tổng hợp, phân tích dữ liệu hồ sơ phục vụ lãnh đạo tỉnh và các cấp ủy trong việc ra quyết định kịp thời và chính xác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn hóa, hệ thống hóa hồ sơ: số hóa đi kèm với việc chỉnh lý, phân loại hồ sơ, chuẩn hóa định dạng, đặt mã số và gắn mã định danh. Tạo sự đồng bộ, nhất quán giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử, thuận tiện cho quản lý lâu dài và kết nối với hệ thống quản lý của Trung ương Đảng.</li> <li>- Tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý hồ sơ: Giảm thiểu việc lưu trữ vật lý nhiều, tiết kiệm diện tích kho, giảm nhân lực cho quản lý hồ sơ giấy. Tăng hiệu quả trong công tác kiểm kê, đối chiếu, bảo trì và sao lưu dữ liệu, giảm chi phí vận hành lâu dài.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô đầu tư của dự án bao gồm toàn bộ các nội dung cần thiết để nâng cấp, mở rộng và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Ninh Bình trên phạm vi toàn tỉnh sau sáp nhập.</li> <li>- Phạm vi triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>				
1.9	Triển khai mở rộng Hệ thống quản lý hoạt động khoáng sản và cơ sở dữ liệu khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động liên quan đến khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</li> <li>+ Cập nhật kịp thời các thông tin quản lý liên quan đến hoạt động khoáng sản trên hệ thống thông tin, CSDL quản lý hoạt</li> </ul>	Hệ thống phần mềm quản lý hoạt động khoáng sản được nâng cấp, vận hành thống nhất trên địa bàn tỉnh. Cơ sở dữ liệu	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quản lý cấp phép, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản.</li> <li>+ Quản lý, cung cấp, tra cứu các dữ liệu liên quan đến hoạt động khoáng sản.</li> <li>- Trích xuất báo cáo thông kê định kỳ, theo chuyên đề thông qua Hệ thống thông tin.</li> <li>- Cấp quyền truy cập vào Hệ thống để theo dõi, quản lý cho cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh, cấp xã.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:          Hệ thống quản lý hoạt động khoáng sản và cơ sở dữ liệu khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm quản lý hoạt động khoáng sản tỉnh Ninh Bình.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình: gồm CSDL về Hồ sơ đăng ký hoạt động khoáng sản, Cấp phép hoạt động khoáng sản, Quy hoạch khoáng sản, Khu vực hoạt động khoáng sản, Mỏ khoáng sản, Danh mục, Văn bản quy phạm, Bản đồ, Báo cáo.</li> <li>- Hạ tầng kỹ thuật máy chủ điện toán đám mây để cài đặt, vận hành hệ thống và dịch vụ lưu trữ CSDL quản lý hoạt động khoáng sản tỉnh.</li> <li>- Triển khai toàn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở Ban ngành tỉnh Ninh Bình; UBND xã/phường và các đơn vị khai thác khoáng sản).</li> </ul>	<p>khoáng sản được xây dựng, số hóa và chuẩn hóa đầy đủ. Bản đồ số (GIS) thể hiện thông tin các khu vực mỏ và hiện trạng khai thác. Hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng dùng chung của tỉnh. Bộ công cụ báo cáo, giám sát và phân tích phục vụ quản lý. Quy trình, quy chế khai thác và vận hành hệ thống được ban hành và áp dụng.</p>			
1.10	Số hóa tài liệu lưu trữ ngành Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu:          Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử thống nhất, bảo đảm an toàn, tổ chức sử dụng tối ưu</p>	Bản số hóa tài liệu lưu trữ và các hồ sơ tài liệu đã chỉnh	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			nhất tài liệu lưu trữ điện tử đã được số hóa. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Dự kiến chính lý 257 mét tài liệu và số hoá 835.250 trang văn bản. - Phạm vi triển khai: Phòng tài liệu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nam Định cũ.	lý hoàn chỉnh		thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	
1.11	Xây dựng cơ sở dữ liệu thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình	Sở Văn hóa và Thể thao	* Mục tiêu: Xây dựng Cơ sở dữ liệu Thể dục Thể thao thống nhất, tập trung và dùng chung toàn tỉnh Ninh Bình, phục vụ công tác quản lý, điều hành và phát triển phong trào thể dục thể thao; hỗ trợ chuyển đổi số ngành văn hóa – thể thao. Hệ thống hướng đến việc số hóa toàn diện dữ liệu, nâng cao hiệu quả quản lý vận động viên, huấn luyện viên, các hoạt động thi đấu, phong trào TDTT quần chúng, và cung cấp công thông tin trực tuyến cho người dân. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Xây dựng 01 hệ thống dữ liệu quản lý toàn bộ các vận động viên, huấn luyện viên, công tác thi đấu, công tác quản lý thông tin. - Quản lý thông tin trong lĩnh vực Thể dục Thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	Cơ sở dữ liệu Thể dục Thể thao tỉnh Ninh Bình, Phần mềm quản lý dữ liệu vận động viên, huấn luyện viên, hoạt động thi đấu, phong trào TDTT quần chúng, công thông tin trực tuyến.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.12	Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành du lịch và hệ thống phần mềm quản lý, ứng dụng du lịch thông minh cho tỉnh Ninh Bình	Sở Du lịch	* Mục tiêu: Hoàn thiện CSDL số về di tích, di sản trên toàn tỉnh Ninh Bình; xây dựng, vận hành Cổng thông tin du lịch thông minh cho tỉnh, hoạt động trên một nền tảng hợp nhất, ứng dụng công nghệ 4.0 để kiến tạo những trải nghiệm đột phá cho du khách, tối ưu hóa hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy sự phát triển bền vững cho ngành	Cơ sở dữ liệu số ngành du lịch và hệ thống phần mềm quản lý, ứng dụng du lịch thông minh cho tỉnh Ninh Bình	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>du lịch Tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng CSDL du lịch: Chuẩn hóa dữ liệu và số hóa dữ liệu.</li> <li>- Hoàn thiện Số hóa điểm du lịch và di tích.</li> <li>- Phần mềm web, app.</li> <li>- AI và phân tích dữ liệu.</li> <li>- Chatbot và Trợ lý ảo AI.</li> <li>- Bản đồ số điều hướng thông minh tích hợp với các nền tảng mạng xã hội.</li> <li>- Tích hợp Liên thông dữ liệu.</li> <li>- Hạ tầng Thiết bị và máy chủ.</li> <li>- An toàn thông tin.</li> </ul>				
1.13	Xây dựng kho học liệu số dùng chung toàn ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Tạo lập hệ sinh thái tài nguyên giáo dục mở, chất lượng cao, phục vụ giảng dạy và tự học. Đồng bộ chất lượng giáo dục toàn tỉnh, tiết kiệm thời gian soạn bài cho giáo viên, tăng tính chủ động cho học sinh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp hàng ngàn bài giảng e-learning, video, ngân hàng câu hỏi dùng chung cho tất cả các môn học/cấp học phổ thông, GDTX.</li> <li>- Triển khai đến CSGD Phổ thông, GDTX.</li> </ul>	Phần mềm quản lý học liệu số chung toàn ngành và Học liệu số gồm bài giảng e-learning, video, ngân hàng câu hỏi	Tháng 12 năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.14	Thực hiện số hoá dữ liệu văn bằng chứng chỉ, bằng tốt nghiệp THPT được cấp từ năm 1985 đến nay	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi toàn bộ sổ gốc cấp bằng giấy sang CSDL điện tử, phục vụ tra cứu nhanh chóng, chính xác.</li> <li>- Đảm bảo an toàn dữ liệu, ngăn chặn bằng giả, đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình (cấp bản sao văn bằng).</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hóa 100% sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp</li> </ul>	Số hóa 100% sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp THPT/chứng chỉ từ 1985 đến nay	Tháng 12 năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			THPT/chứng chỉ từ 1985 đến thời điểm hiện tại. - Triển khai tại cơ quan Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình				
1.15	Nâng cấp, mở rộng, tích hợp, di chuyển dữ liệu từ các hệ thống cũ vào hệ thống quản lý dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Ninh Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo	* Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống quản lý dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Ninh Bình, kết nối liên thông với CSDL quốc gia về dân cư (Đề án 06) và CSDL của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Tích hợp toàn diện 100% dữ liệu về trường, lớp, học sinh, nhân sự, tài chính và cơ sở vật chất. - Triển khai toàn ngành GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.	Hệ thống quản lý dữ liệu ngành giáo dục và dữ liệu	Tháng 12 năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.16	Số hóa tài liệu lưu trữ ngành Công Thương tỉnh Ninh Bình	Sở Công Thương	* Mục tiêu: Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin mạng nội bộ của Sở kèm hệ thống bảo mật. Mua sắm máy tính nguyên chiếc để bàn phục vụ cấp chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O). * Quy mô, phạm vi triển khai: - Rà soát, quét (scan) tài liệu và nhận dạng ký tự (OCR) để chuyển hồ sơ giấy sang văn bản điện tử. - Xây dựng cơ sở dữ liệu, gắn chỉ mục để phục vụ tra cứu, khai thác. - Tổ chức lưu trữ, quản lý và bảo đảm an toàn dữ liệu và tài liệu số. - Số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Sở Công Thương Ninh Bình thuộc các lĩnh vực cốt lõi như Công nghiệp, Thương mại, Năng lượng, xuất nhập khẩu,...	- Bản số hoá tài liệu giấy được quét, OCR và chuyển đổi sang dữ liệu điện tử có cấu trúc. - Hình thành cơ sở dữ liệu tài liệu số hóa tập trung của Sở Công Thương.	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
1.17	Triển khai Học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay thế hoàn toàn học bạ giấy, áp dụng chữ ký số cá nhân cho giáo viên, ban giám hiệu trong việc phê duyệt.</li> <li>- Tiết kiệm hàng tỷ đồng chi phí in ấn, lưu trữ mỗi năm; thuận tiện cho phụ huynh tra cứu và học sinh chuyên cấp, chuyên trường.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp phát học bạ số cho 100% học sinh các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên</li> <li>- Triển khai đến các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh</li> </ul>	Học bạ số cho học sinh các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.18	Số hóa dữ liệu Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Sở Xây dựng	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Xây dựng dữ liệu số nền tảng về hạ tầng kỹ thuật đô thị phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị; từng bước hình thành hệ thống dữ liệu số phục vụ quản lý, quy hoạch và vận hành hạ tầng đô thị trên địa bàn tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và chuẩn hóa dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị (cây xanh, chiếu sáng, thoát nước và các hạ tầng kỹ thuật liên quan) trên nền tảng GIS; chuyển đổi dữ liệu từ hồ sơ bản vẽ hoàn công, hồ sơ giấy sang dữ liệu số có tọa độ; tích hợp dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.</li> <li>- Triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trước mắt thực hiện thí điểm tại khu vực đô thị trung tâm, do Sở Xây dựng chủ trì quản lý và khai thác.</li> </ul>	Hình thành nguồn dữ liệu số về hạ tầng kỹ thuật đô thị phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và phát triển đô thị; nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu phục vụ quản lý đô thị và triển khai các ứng dụng đô thị thông minh trong tương lai	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
1.19	Số hóa hồ sơ quy hoạch chung và phân khu	Sở Xây dựng	<p>* Mục tiêu: 90% quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng (đã được Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh trước hợp nhất phê duyệt) còn hiệu lực.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Số hóa 15.000 bản vẽ A0 và 50.000 tờ A4 và A3. - Đầu tư trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ số hoá. - Triển khai tại Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình.</p>	Tái sử dụng dữ liệu, phục vụ công tác cập nhật dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.20	Xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu tập trung ngành Ngoại vụ và hệ thống thông tin quản lý; triển khai liên thông, kết nối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh có liên quan, phục vụ công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Ngoại vụ	<p>* Mục tiêu: Hình thành cơ sở dữ liệu tập trung ngành ngoại vụ và Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước, các hoạt động trên môi trường số dựa trên dữ liệu số ngành ngoại vụ.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Nội dung: Xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu và xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo các chức năng, ứng dụng theo yêu cầu công tác quản lý nghiệp vụ ngành ngoại vụ. - Phạm vi, quy mô: Tại Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>	Cơ sở dữ liệu ngành được tạo lập, hình thành; HTTT hoạt động ổn định, hiệu quả	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	
1.21	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Bản đồ số hành chính tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu: Xây dựng Bản đồ số hành chính tỉnh Ninh Bình phục vụ cung cấp thông tin địa lý hành chính trên môi trường số; hỗ trợ tra cứu, hiển thị và quản lý các dữ liệu hành chính cơ bản, phục vụ công tác quản lý nhà nước và khai thác thông tin của các cơ quan, đơn vị.</p>	Hệ thống Bản đồ số hành chính tỉnh Ninh Bình cung cấp bản đồ địa lý hành chính số hóa thống nhất, cho phép: Hiển thị, tra cứu thông tin các	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống bản đồ số hành chính dùng chung cho toàn tỉnh. Dữ liệu bao gồm: Bản đồ địa giới hành chính các cấp (tỉnh, phường/xã); Thông tin hành chính cơ bản: tên đơn vị, mã đơn vị, ranh giới, diện tích, dân số, tình hình kinh tế - xã hội...</li> <li>- Triển khai tập trung tại tỉnh Ninh Bình, do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, vận hành. Người dùng: Lãnh đạo tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND các cấp.</li> </ul>	<p>đơn vị hành chính theo từng cấp; Quản lý, cập nhật dữ liệu hành chính cơ bản; Hỗ trợ tìm kiếm, xem thông tin theo khu vực trên bản đồ. Hệ thống đóng vai trò là công cụ hiển thị và quản lý dữ liệu hành chính cơ bản, phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác thông tin.</p>			
2	<b>Thuê dịch vụ các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu</b>						
2.1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý dữ liệu ngành y tế tỉnh Ninh Bình	Sở Y tế	<p>* Mục tiêu: Quản lý tập trung thông tin trong lĩnh vực phòng bệnh, an toàn thực phẩm, hành chính công phục vụ công tác quản lý điều hành hoạt động y tế trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, hệ thống quản lý hồ sơ bệnh án điện tử của bệnh nhân trên toàn tỉnh, thông tin về sức khỏe của người bệnh được thông suốt giữa các tuyến sẽ giúp việc chẩn đoán và phối hợp điều trị tốt hơn.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Phần mềm được cài đặt tập trung tại trung tâm dữ liệu của tỉnh, cho phép toàn bộ CSYT trên địa bàn tỉnh khai thác sử dụng và tích hợp với các đơn vị y tế, cơ quan quản lý ngoài tỉnh (Bộ Y tế, các bệnh viện tuyến trên,..).</p>	Hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu ngành y tế tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm cung cấp số liệu theo dõi, thống kê tình trạng bệnh tật trên địa bàn tỉnh cho Sở Y tế thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành.</li> <li>- Phần mềm còn cung cấp số liệu cho Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Ninh Bình (IOC Ninh Bình) để phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.</li> <li>- Các Cơ sở y tế kết nối và sử dụng hệ thống quản lý dữ liệu ngành y tế tỉnh Ninh Bình vào hoạt động chuyên môn.</li> </ul>				
2.2	Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tại tỉnh Ninh Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo vận hành liên tục, hiệu quả hệ thống thông tin quản lý đất đai phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử từ cấp xã, tỉnh.</li> <li>- Kết nối, liên thông dữ liệu với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.</li> <li>- Khai thác hiệu quả kết quả của Dự án VILG, tăng cường quản lý, chia sẻ dữ liệu đất đai, nâng cao tính minh bạch và hiệu lực quản lý nhà nước.</li> <li>- Tạo nền tảng cho chuyển đổi số ngành đất đai, kết nối dữ liệu dân cư và hướng tới Chính phủ số.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô dữ liệu quản lý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 3.686.991 thửa đất toàn tỉnh.</li> <li>+ 2.367.953 thửa dữ liệu không gian.</li> <li>+ 990.733 thửa dữ liệu thuộc tính.</li> </ul> </li> <li>- Các cơ sở dữ liệu thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thống kê, kiểm kê đất đai: 129 bộ CSDL cấp xã.</li> <li>+ Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: 129</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai Hệ thống thông tin quản lý đất đai đáp ứng quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của tỉnh.</li> <li>- Hạ tầng CNTT đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 3 trở lên, phục vụ quản lý và vận hành CSDL đất đai toàn tỉnh.</li> <li>- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng và khai thác hệ thống.</li> </ul>	Quý II năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			bộ CSDL cấp xã. + Giá đất: 129 bộ CSDL cấp xã. - Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị trực thuộc và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cấp xã: 129 đơn vị hành chính (32 phường, 97 xã). - Kết nối, chia sẻ dữ liệu với: + Cơ quan Thuế tỉnh Ninh Bình. + Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. + Hệ thống thông tin đất đai quốc gia.				
2.3	Thuê dịch vụ CNTT: Phần mềm lập hồ sơ lưu trữ điện tử cho các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Nội vụ	* Mục tiêu: - Quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước; - Nâng cao hiệu quả trong công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh; - Giảm thời gian, chi phí thực hiện công tác văn thư, lưu trữ; - Tích hợp và kết nối Hệ thống quản lý văn bản điều hành; Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Sẵn sàng giải pháp để tích hợp dữ liệu với các nguồn lưu trữ quốc gia khi các nguồn lưu trữ này mở kết nối, cho phép tích hợp. - Phục vụ được các nhu cầu của người dùng trong công việc quản lý hồ sơ lưu trữ với các quy trình sau: + Tạo lập danh mục hồ sơ hàng năm + Thực hiện thu thập dữ liệu vào hồ sơ + Nộp lưu hồ sơ đã hoàn thành vào Trung tâm lưu trữ cơ quan + Nộp lưu hồ sơ vào Trung tâm lưu trữ lịch sử	Lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thu hồi các hồ sơ đã nộp lưu vào lưu trữ cơ quan</li> <li>+ Tiêu hủy hồ sơ hết hạn bảo quản</li> <li>+ Quản lý các kho Lưu trữ cơ quan; Lưu trữ lịch sử</li> <li>+ Khai thác hồ sơ đã nộp lưu vào lưu trữ.</li> <li>* Quy mô, phạm vi triển khai:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai mở rộng Hệ thống Phần mềm Lập hồ sơ lưu trữ điện tử cho các cơ quan hành chính nhà nước tại các sở ban ngành, 129 UBND xã/phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</li> </ul> </li> <li>* Hiệu quả:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm tối đa chi phí nhân lực và thời gian trong công tác lưu trữ và quản lý tài liệu lưu trữ.</li> <li>- Thực hiện tập trung trên hệ thống phần mềm giúp các đơn vị thực hiện lưu trữ nhanh hơn, chính xác hơn; Tra cứu, tìm kiếm hồ sơ lưu trữ nhanh chóng, thuận tiện.</li> <li>- Thúc đẩy tiến trình ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước, góp phần trong công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</li> <li>- Lãnh đạo, cán bộ phụ trách có thể nắm được tình hình quá trình thực hiện lập hồ sơ và khai thác dữ liệu lưu trữ tại mọi thời điểm.</li> <li>- Chuẩn hóa công tác văn thư, lưu trữ: Chuẩn hóa dữ liệu lưu trữ của các đơn vị, thống nhất danh mục, các quy tắc định dạng số liệu.</li> <li>- Tạo thành kho lưu trữ điện tử phục vụ</li> </ul> </li> </ul>				

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			quá trình khai thác sử dụng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.				
2.4	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Phần mềm quản lý ngành Công Thương tỉnh Ninh Bình trên nền bản đồ số (GIS)	Sở Công Thương	<p>* Mục tiêu: Xây dựng hệ thống bản đồ số đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã để quản lý tập trung 4 lĩnh vực: Hạ tầng Cụm công nghiệp, Hạ tầng Thương mại và Năng lượng.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Thuê dịch vụ Phần mềm quản lý chuyên ngành để Quản lý dữ liệu tập trung về Cụm công nghiệp (114 CCN), Thương mại (385 chợ, 24 siêu thị, 06 trung tâm thương mại, 712 cửa hàng bán lẻ xăng dầu), năng lượng (TBA, ..) .... Tích hợp bản đồ quy hoạch (GIS) để xử lý chồng lấn. - Thuê dịch vụ Hạ tầng kỹ thuật, Quản trị, Vận hành và An toàn thông tin: Sử dụng hạ tầng đám mây (Cloud) để lưu trữ và vận hành; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng. - Triển khai tại Sở Công Thương và cấp cơ sở (xã/phường).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống phần mềm quản lý ngành Công Thương trên nền GIS thống nhất từ cấp tỉnh đến xã/phường.</li> <li>- Hình thành cơ sở dữ liệu số tập trung về cụm công nghiệp, thương mại, năng lượng, tích hợp bản đồ số phục vụ chỉ đạo, điều hành và đảm bảo công tác quản lý quy hoạch xuyên suốt sau sáp nhập đơn vị hành chính.</li> </ul>	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
V	<b>Các nhóm nhiệm vụ về Phát triển chính quyền số</b>						
1	<b>Đầu tư, mua sắm, thiết lập mới, duy trì, mở rộng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu</b>						
1.1	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn để phục vụ công tác chuyên môn của Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình (công tác sản xuất nội dung và	Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình	<p>* Mục tiêu: - Thu thập dữ liệu điện tử, xử lý và phân tích dữ liệu, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình thu thập thông tin, lọc dữ liệu theo các tiêu chí cụ thể, phân tích dữ liệu</p>	Các chương trình truyền hình (nội dung số) đăng, phát trên Báo điện tử, nền tảng số của	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<i>Đã cấp 9.986 triệu tại QĐ số 2239/QĐ-UBND ngày 31/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
	trường quay số)		<p>theo xu hướng thông qua các thuật toán AI để tạo ra các thông tin tự động, báo cáo phân tích xu hướng theo từng lĩnh vực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Soạn thảo tin bài, sáng tạo nội dung thông qua sử dụng các chức năng AI để đề xuất nội dung báo chí, bao gồm các bài viết, phóng sự..., đề xuất nội dung chỉnh sửa khi biên tập, tối ưu hóa bài tin phù hợp với mong muốn của độc giả, cá nhân hoá nội dung cho độc giả nhằm mục tiêu tăng mức độ tương tác của độc giả.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị Camera, âm thanh, ánh sáng, Video Mixer, Audio Mixer và thiết bị ghi, dựng hình cho Trường quay đáp ứng tiêu chuẩn HD/4K</li> <li>- Sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ sản xuất nội dung số.</li> <li>- Triển khai tại cơ sở 1 -Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình (số 16, đường Tràng An, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).</li> </ul>	Báo và phát thanh, truyền hình Ninh Bình.			
1.2	Xây dựng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh	<p>* Mục tiêu: Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Xây dựng, triển khai hệ thống theo yêu cầu riêng, phù hợp với tình hình thực tế, mô hình chính quyền 02 cấp của tỉnh Ninh Bình; đáp ứng các tính năng, chức năng, hiệu năng về công tác quản lý, theo dõi,</p>	Hệ thống thông tin hoàn thiện với đầy đủ các tính năng quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hệ thống hóa các chỉ tiêu, yêu cầu nhiệm vụ được thiết lập	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<i>Đã cấp 2.097 triệu tại Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 03/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>giám sát, đánh giá kết quả, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; các chức năng liên thông, kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin, CSDL.</p> <p>- Triển khai tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>	<p>riêng phù hợp với chính quyền 2 cấp của tỉnh. Các module chức năng cho phép liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống này với Trung tâm dữ liệu tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên dùng của các sở, ban, ngành, địa phương</p>			
1.3	Nâng cấp phần mềm Công báo điện tử tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin - Công báo)	<p>* Mục tiêu: Nâng cấp Phần mềm Công báo điện tử tỉnh Ninh Bình nhằm hiện đại hóa hệ thống công bố, quản lý và tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh trên môi trường mạng. Hệ thống được nâng cấp để bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn thông tin, nâng cao khả năng tra cứu, khai thác và công bố thông tin pháp luật phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Nâng cấp phần mềm Công báo điện tử hiện có; bổ sung các chức năng quản lý, cập nhật và công bố văn bản; nâng cấp hệ thống tra cứu, tìm kiếm văn bản; chuẩn hóa dữ liệu công báo điện tử; bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các hệ thống thông tin liên quan.</p> <p>- Triển khai tại Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình và phục vụ công tác quản lý,</p>	<p>Hệ thống Công báo điện tử được nâng cấp đồng bộ, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, đáp ứng nhu cầu công bố và khai thác văn bản pháp luật nhanh chóng, chính xác; chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của tỉnh</p>	Quý II năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<p><i>Đã cấp 1.432 triệu tại Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 03/12/2025</i></p>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			công bố, khai thác Công báo điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.				
1.4	Đầu tư, nâng cấp mở rộng cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin, phần mềm và yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, thực hiện chuyển đổi số tại Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	<p>* Mục tiêu: Đảm bảo cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin, phần mềm và an toàn thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh, hiện đại hóa phòng họp, hội trường tổ chức hội nghị; thực hiện chuyển đổi số tại Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Hạng mục 1: Nâng cấp hệ thống mạng LAN, bổ sung thiết bị mạng và bảo mật, máy chủ, thiết bị tường lửa nhằm đảm bảo hoạt động xử lý, tác nghiệp của Văn phòng UBND tỉnh. - Hạng mục 2 Trang bị hệ thống màn hình trình chiếu phục vụ các Hội nghị, các buổi làm việc (trực tiếp và trực tuyến) tại Trụ sở UBND tỉnh. - Triển khai tại Văn phòng UBND tỉnh.</p>	Được nâng cấp đồng bộ với băng thông cao, đảm bảo kết nối thông suốt. Các máy chủ được lắp đặt mới hoặc nâng cấp, đáp ứng năng lực xử lý cho các phần mềm dùng chung của tỉnh. Hệ thống màn hình trình chiếu được lắp đặt tại các phòng họp, hội trường cơ quan. Các thiết bị phụ trợ được hiện đại hóa để sẵn sàng cho các cuộc họp không giấy tờ.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<i>Đã cấp 11.339 triệu tại Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 03/12/2025</i>
1.5	Nâng cấp Phần mềm Văn bản Quy phạm pháp luật tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin - Công báo)	<p>* Mục tiêu: Nâng cấp Phần mềm Văn bản Quy phạm pháp luật tỉnh Ninh Bình do hệ thống hiện nay đã được xây dựng từ lâu, công nghệ cũ, nhiều chức năng không còn phù hợp với yêu cầu quản lý hiện nay và chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thông tin. Việc nâng cấp nhằm hiện đại hóa hệ thống, bảo đảm an toàn thông tin, nâng cao khả năng quản lý, cập nhật và tra cứu VBQPPL, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý dữ liệu pháp luật trong bối cảnh sáp nhập, mở rộng phạm vi quản lý của tỉnh.</p>	<p>- Hình thành hệ thống quản lý VBQPPL hiện đại thay thế nền tảng công nghệ cũ, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin và đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mở rộng địa giới hành chính. - Chuẩn hóa, số hóa tập trung</p>	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp toàn bộ hệ thống phần mềm hiện có; cập nhật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung các chức năng quản lý vòng đời văn bản, tra cứu, thống kê, công bố văn bản; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, bảo mật và sẵn sàng tích hợp với các hệ thống thông tin của tỉnh.</li> <li>- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, phục vụ các sở, ban, ngành, UBND các cấp và cung cấp công cụ tra cứu VBQPPL cho người dân, doanh nghiệp thông qua môi trường mạng.</li> </ul>	<p>100% dữ liệu VBQPPL, nâng cao khả năng tra cứu, khai thác và chia sẻ dữ liệu, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.</p>			
1.6	<p>Đầu tư trang thiết bị triển khai nền tảng quản lý án hình sự ngành kiểm sát nhân dân; thực hiện việc số hoá hồ sơ vụ án hình sự, vụ việc dân sự- án hành chính, kinh doanh thương mại; ứng dụng sơ đồ hoá nội dung vụ án hình sự</p>	Viện kiểm sát tỉnh	<p>* Mục tiêu: Thực hiện việc nhập án toàn trình trên nền tảng Quản lý án hình sự của ngành kiểm sát nhân dân. Số hoá toàn bộ hồ sơ các vụ án phục vụ việc xét xử tại phiên tòa, phục vụ lưu trữ điện tử, tra cứu lâu dài; tiến tới liên thông, chia sẻ dữ liệu với các ngành Công an, Tòa án, phục vụ cho việc triển khai Đề án 06 (khi có sự chỉ đạo của VKSND tối cao).</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Quy mô toàn bộ Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Ninh Bình, gồm 9 đơn vị cấp phòng thuộc VKS tỉnh, 11 Viện KSND cấp khu vực, phục vụ hơn 400 cán bộ, quản lý hàng nghìn hồ sơ vụ việc mỗi năm, và là trực dữ liệu quan trọng trong việc chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp. - Áp dụng cho tất cả các đơn vị Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Ninh Bình, toàn bộ cán bộ nghiệp vụ và toàn bộ quy trình quản lý án hình sự; dân sự hành chính... góp phần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn bộ hồ sơ vụ án hình sự, vụ việc dân sự-án hành chính đều được số hoá và lưu trữ lên hệ thống cơ sở dữ liệu</li> <li>- Xử lý toàn trình trên nền tảng Quản lý án hình sự ngành kiểm sát nhân dân</li> <li>- Đảm bảo 100% các vụ án đều được quản lý và chỉ đạo trên môi trường số</li> </ul>	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			thúc đẩy chuyển đổi số của Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình nói riêng và tỉnh Ninh Bình nói chung.				
1.7	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin chuyên ngành viễn thông trên nền GIS phục vụ xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu: Nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin viễn thông trên nền GIS tích hợp dữ liệu hạ tầng (trạm, cáp, hạ tầng kỹ thuật) vào bản đồ số, giúp chuẩn hóa, quản lý, chia sẻ liên thông dữ liệu không gian thời gian thực. Giải pháp này nâng cao hiệu quả quy hoạch, ra quyết định chuyên môn và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Khoa học &amp; Công nghệ.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu: Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa, thống nhất, liên thông các loại hình hạ tầng viễn thông trên nền tảng bản đồ số. - Ứng dụng công nghệ: Sử dụng GIS, GPS và viễn thám để quy hoạch và quản lý dữ liệu viễn thông thông minh. - Tính năng hệ thống: Hỗ trợ xem, chồng lớp dữ liệu, biên tập, chia sẻ và tải dữ liệu bản đồ dưới nhiều định dạng. - Triển khai tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.</p>	Cơ sở dữ liệu số hóa, thống nhất, liên thông các loại hình hạ tầng viễn thông trên nền tảng bản đồ số	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.8	Nâng cấp phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	<p>* Mục tiêu: Nâng cấp, chỉnh sửa các module chức năng hiện có của phần mềm để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đảm bảo dữ liệu quản lý được phân tách rõ ràng giữa cấp tỉnh và cấp xã.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính triển khai tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ</p>	Phần mềm được nâng cấp đáp ứng yêu cầu đánh giá chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<i>Đã cấp 1.719 triệu tại Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 14/11/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý và theo dõi chỉ số cải cách hành chính.				
1.9	Đầu tư thiết bị truyền dẫn 4G/5G để sản xuất chương trình truyền hình độ phân giải HD/4K từ xa	Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình	<p>* Mục tiêu: Trang bị thiết bị truyền dẫn hình ảnh, âm thanh sử dụng mạng di động 4G/5G để truyền tín hiệu truyền hình trực tiếp hoặc ghi hình từ xa về trung tâm sản xuất chương trình; Nâng cao khả năng tác nghiệp lưu động của phóng viên và ê-kíp sản xuất chương trình trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh; Bảo đảm truyền dẫn tín hiệu hình ảnh, âm thanh ổn định, chất lượng cao (HD/4K) phục vụ phát sóng truyền hình và các nền tảng số; Giảm phụ thuộc vào hệ thống truyền dẫn truyền thống, tăng tính linh hoạt, cơ động và kịp thời trong sản xuất chương trình truyền hình trực tiếp; Góp phần hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất chương trình truyền hình của đơn vị.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Thiết bị truyền dẫn video di động (video encoder/4G/5G bonding). Sử dụng thuê bao di động mạng 4G/5G của đơn vị viễn thông. - Server thu nhận tín hiệu tại trung tâm sản xuất chương trình. - Thiết bị và phần mềm hỗ trợ sản xuất từ xa. - Triển khai tại Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình.</p>	Tin tức, hình ảnh trực tiếp từ xa gửi về Trung tâm sản xuất chương trình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.10	Nâng cấp, mở rộng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu: Nâng cấp phiên bản Nền tảng tích hợp,</p>	Nền tảng LGSP tỉnh Ninh Bình	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
	(LGSP) tỉnh Ninh Bình		<p>chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Ninh Bình đang vận hành lên phiên bản mới nhằm bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin, tiêu chuẩn kỹ thuật và khả năng mở rộng tích hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đồng thời phối hợp, tích hợp để kết nối thêm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phát sinh sau sáp nhập tỉnh; bổ sung các chức năng quản trị, giám sát, quản lý dịch vụ tích hợp; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp phiên bản Nền tảng LGSP đang vận hành lên phiên bản mới nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn thông tin; mở rộng năng lực tích hợp để kết nối thêm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương; bổ sung các công cụ quản trị, giám sát và quản lý dịch vụ tích hợp; bảo đảm khả năng kết nối với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia.</li> <li>- Tăng cường khả năng kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong tỉnh và với các hệ thống của Trung ương; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; góp phần thúc đẩy xây dựng Chính quyền số và phát triển dữ liệu số của tỉnh.</li> <li>- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, phục vụ các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; bảo đảm khả năng kết</li> </ul>	<p>phiên bản nâng cấp, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin, có khả năng tích hợp mở rộng, kết nối liên thông với các hệ thống trong tỉnh, kết nối Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu, hệ thống quốc gia; kèm theo các công cụ quản trị, giám sát và quản lý dịch vụ tích hợp.</p>		(Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia.				
1.11	Mua sắm trang bị trang thiết bị phục vụ việc số hóa hồ sơ vụ án hình sự, vụ việc dân sự - án hành chính, lao động, kinh doanh thương mại tại Tòa án tỉnh và Tòa án các khu vực	Tòa án nhân dân tỉnh	* Mục tiêu: Trang bị trang thiết bị phục vụ việc số hóa hồ sơ vụ án hình sự, vụ việc dân sự - án hành chính, lao động, kinh doanh thương mại phục vụ công tác lưu trữ, chia sẻ hồ sơ; ứng dụng kho lưu trữ số hóa vào công tác cấp sao bản án, quyết định qua dịch vụ công. * Quy mô, phạm vi triển khai: Mua sắm trang bị trang thiết bị phục vụ việc số hóa hồ sơ vụ án hình sự, vụ việc dân sự - án hành chính, lao động, kinh doanh thương mại tại Tòa án tỉnh và Tòa án các khu vực trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	Trang bị đồng bộ thiết bị máy tính, máy scan màu tốc độ cao đảm bảo số lượng làm việc	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.12	Mua sắm, trang bị thiết bị và bản quyền phần mềm hệ điều hành, phần mềm văn phòng; phần mềm diệt virus, phòng chống mã độc nhằm phục vụ triển khai phòng họp không giấy và bảo đảm an toàn thông tin cho các thiết bị đầu cuối tại Văn phòng UBND tỉnh năm 2026	Văn phòng UBND tỉnh	* Mục tiêu: Bảo đảm các hoạt động chuyển đổi số tại Văn phòng UBND tỉnh đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức hội nghị thông qua Hệ thống họp không giấy tờ (eCabinet); đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và phòng, chống mã độc tấn công từ phía người dùng thông qua máy tính, thiết bị cá nhân. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Trang bị các thiết bị chuyên dụng phục vụ cuộc họp không giấy của UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh; mua sắm, trang bị bản quyền Office và phần mềm diệt virus cho toàn bộ máy tính, thiết bị đầu cuối tham gia mạng. - Trang bị cho hệ thống họp eCabinet phục vụ các cuộc họp của UBND tỉnh và	Danh mục các thiết bị đầu cuối được cấu hình sẵn để truy cập hệ thống eCabinet. Bộ bản quyền hệ điều hành và phần mềm văn phòng Office cho hệ thống máy tính tại Văn phòng. Đảm bảo 100% máy tính cán bộ công chức viên chức được bảo vệ bởi các giải pháp an ninh dữ liệu mới nhất.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			Văn phòng UBND tỉnh. Áp dụng cho các thiết bị đầu cuối tham gia vào mạng nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh. Cung cấp bản quyền phần mềm văn phòng và hệ điều hành cho danh mục thiết bị được mua sắm mới hoặc nâng cấp trong năm 206 tại Văn phòng.				
1.13	Xây dựng phòng họp thông minh phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh Ninh Bình	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành kho dữ liệu dùng chung của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh dựa trên việc tích hợp nguồn dữ liệu từ các HTTT/CSDL dùng chung, chuyên ngành trong Tỉnh, nguồn dữ liệu từ các CSDL điều hành tác nghiệp, Công thông tin điện tử, môi trường làm việc số,... và từ các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo lộ trình chia sẻ của các Bộ ngành.</li> <li>- Xây dựng bộ công cụ phân tích, khai thác và trực quan hóa dữ liệu hiện đại, phục vụ điều hành và hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo Đoàn ĐBQH &amp; HĐND tỉnh.</li> <li>- Xây dựng hệ thống tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong Đoàn ĐBQH &amp; HĐND tỉnh và cơ quan khác trong và ngoài tỉnh.</li> <li>- Thiết lập cơ chế quản trị và vận hành dữ liệu tập trung, đảm bảo an toàn, bảo mật, tính toàn vẹn và khả năng mở rộng.</li> <li>- Nâng cao năng lực số và trình độ quản trị dữ liệu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, góp phần hình thành văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu (data-driven).</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp dữ liệu đã được số hóa từ các phần mềm, thư viện, kho dữ liệu của các đơn vị. Cài đặt, triển khai và tích hợp hệ</li> </ul>	Phòng họp thông minh phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>thống. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyên giao công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh gồm Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng phân tích.</li> <li>- Triển khai tại Trụ sở Đoàn ĐBQH &amp; HĐND tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>				
1.14	<p>Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng phần mềm quản lý và tổ chức, điều hành các kỳ họp HĐND tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh</p>	<p>* Mục tiêu:          Hình thành một hệ thống thông tin tổng thể ứng dụng công nghệ AI hiện đại để quản lý và tổ chức, điều hành các kỳ họp của HĐND tỉnh, giúp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nâng cao hiệu quả công tác điều hành và tổ chức kỳ họp: Chuẩn hóa toàn bộ quy trình kỳ họp, quản lý lịch, chương trình, vấn đề thảo luận, đăng ký phát biểu và biểu quyết. Giảm thiểu thời gian chuẩn bị và điều hành, đặc biệt hiệu quả khi số lượng đại biểu và kỳ họp tăng do sáp nhập tỉnh.</li> <li>+ Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu: Cung cấp dữ liệu, báo cáo, biên bản và kết quả biểu quyết chính xác, kịp thời, hỗ trợ cơ quan tham mưu tổng hợp thông tin từ nhiều địa bàn khác nhau, phục vụ việc ra quyết định của HĐND</li> <li>+ Hiệu quả minh bạch và công khai: Công khai lịch họp, tài liệu và kết quả biểu quyết tới đại biểu và cử tri trên toàn tỉnh sau sáp nhập, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và nâng cao niềm tin của công chúng.</li> <li>+ Hiệu quả quản lý và lưu trữ: Lưu trữ dữ liệu số hóa, quản lý tập trung toàn bộ thông tin kỳ họp xuyên suốt toàn Tỉnh, dễ tra cứu và đối chiếu, phục vụ quản lý lâu</li> </ul>	<p>Hệ thống thông tin tổng thể ứng dụng công nghệ AI hiện đại để quản lý và tổ chức, điều hành các kỳ họp của HĐND tỉnh</p>	<p>Quý IV năm 2026</p>	<p>Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)</p>	<p><i>Chưa phân bổ kinh phí</i></p>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>dài. - Hiệu quả kinh tế - xã hội: Tiết kiệm chi phí nhân lực, giấy tờ và in ấn; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công. Phần mềm góp phần xây dựng HĐND tinh hoạt động chuyên nghiệp, hiện đại và minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và quản lý sau sáp nhập.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ Hệ thống thông tin quản lý và tổ chức, điều hành các kỳ họp HĐND tỉnh.</li> <li>- Triển khai các công cụ AI và tích hợp vào hệ thống thông tin theo hình thức trợ lý ảo thông minh. Cài đặt, triển khai và tích hợp hệ thống. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ.</li> <li>- Triển khai tại Trụ sở Đoàn ĐBQH &amp; HĐND tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>				
1.15	Xây dựng kho dữ liệu tập trung và nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh Ninh Bình	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Hình thành một hệ thống thông tin tổng thể ứng dụng công nghệ AI hiện đại để quản lý và tổ chức, điều hành các kỳ họp của HĐND tỉnh, giúp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nâng cao hiệu quả công tác điều hành và tổ chức kỳ họp: Chuẩn hóa toàn bộ quy trình kỳ họp, quản lý lịch, chương trình, vấn đề thảo luận, đăng ký phát biểu và biểu quyết. Giảm thiểu thời gian chuẩn bị và điều hành, đặc biệt hiệu quả khi số lượng đại biểu và kỳ họp tăng do sáp nhập tỉnh.</li> <li>+ Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu: Cung cấp dữ liệu, báo cáo, biên bản và kết quả biểu quyết chính xác, kịp thời, hỗ trợ cơ quan tham mưu tổng hợp thông tin từ nhiều địa bàn khác nhau, phục vụ việc ra</li> </ul>	Kho dữ liệu tập trung và nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>quyết định của HĐND</p> <p>+ Hiệu quả minh bạch và công khai: Công khai lịch họp, tài liệu và kết quả biểu quyết tới đại biểu và cử tri trên toàn tỉnh sau sáp nhập, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và nâng cao niềm tin của công chúng.</p> <p>+ Hiệu quả quản lý và lưu trữ: Lưu trữ dữ liệu số hóa, quản lý tập trung toàn bộ thông tin kỳ họp xuyên suốt toàn Tỉnh, dễ tra cứu và đối chiếu, phục vụ quản lý lâu dài. - Hiệu quả kinh tế - xã hội: Tiết kiệm chi phí nhân lực, giấy tờ và in ấn; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công.</p> <p>Phần mềm góp phần xây dựng HĐND tỉnh hoạt động chuyên nghiệp, hiện đại và minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và quản lý sau sáp nhập.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ Hệ thống thông tin quản lý và tổ chức, điều hành các kỳ họp HĐND tỉnh.</li> <li>- Triển khai các công cụ AI và tích hợp vào hệ thống thông tin theo hình thức trợ lý ảo thông minh. Cài đặt, triển khai và tích hợp hệ thống. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ.</li> <li>- Triển khai tại Trụ sở Đoàn ĐBQH &amp; HĐND tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>				
1.16	Xây dựng phần mềm theo dõi, đôn đốc công việc, nhắc lịch làm việc cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ giao việc, theo dõi tiến độ và đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trong nội bộ cơ quan.</li> <li>- Tích hợp chức năng nhắc lịch làm việc và nhắc lịch họp tự động cho cá nhân và tập thể.</li> </ul>	<p>Phần mềm theo dõi đôn đốc công việc có các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số giao việc điện tử.</li> <li>- Theo dõi đôn đốc</li> </ul>	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ lập lịch họp, gửi thông báo và nhắc nhở trước thời gian họp cho các cán bộ liên quan.</li> <li>- Hỗ trợ thống kê, báo cáo tiến độ công việc theo cá nhân, phòng ban và theo thời gian.</li> <li>- Tạo môi trường làm việc khoa học, minh bạch, dễ theo dõi và đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, công chức.</li> <li>- Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành tại Sở Khoa học và Công nghệ.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc.</li> <li>- Hệ thống phần mềm quản lý công việc trực tuyến.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin công việc, lịch làm việc, tiến độ thực hiện.</li> <li>- Hệ thống phân quyền người dùng theo cấp quản lý (lãnh đạo, trưởng phòng, cán bộ).</li> </ul> <p>- Hiệu quả triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp lãnh đạo theo dõi tiến độ công việc theo thời gian thực, kịp thời chỉ đạo và điều chỉnh.</li> <li>- Nâng cao khả năng điều hành, phân công nhiệm vụ và giám sát thực hiện.</li> <li>- Giảm tình trạng quên việc, chậm tiến độ nhờ hệ thống nhắc việc tự động.</li> <li>- Cán bộ có thể quản lý công việc cá nhân khoa học và chủ động hơn.</li> </ul> <p>- Phạm vi triển khai: Phần mềm được triển khai sử dụng trong nội bộ Sở Khoa học và Công nghệ, bao gồm lãnh đạo Sở, các</p>	<p>công việc khi sắp đến hạn hoặc quá hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lịch họp thông qua tin nhắn, mail, zalo ...</li> <li>- Báo cáo công việc, tiến độ...</li> </ul>			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc.				
1.17	Xây dựng hệ thống quản lý Thư viện số tỉnh Ninh Bình	Sở Văn hóa và Thể thao	<p>* Mục tiêu: Tạo lập một nền tảng hiện đại nhằm số hóa, lưu trữ, quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn tài liệu, dữ liệu tri thức. Hệ thống hướng tới việc nâng cao khả năng tiếp cận thông tin mọi lúc, mọi nơi cho người dùng; tối ưu hóa công tác quản lý, tra cứu, chia sẻ tài nguyên; đồng thời đảm bảo an toàn, bảo mật và lâu dài cho dữ liệu. Qua đó, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và phát triển tri thức trong bối cảnh số hóa hiện nay.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Xây dựng 01 hệ thống thư viện số của tỉnh. - Triển khai tại Thư viện tỉnh Ninh Bình.</p>	Cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý Thư viện số tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.18	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	<p>* Mục tiêu: Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Ninh Bình nhằm bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn và đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong bối cảnh sáp nhập tỉnh làm gia tăng số lượng đơn vị, cán bộ, công chức sử dụng hệ thống. Việc nâng cấp nhằm chuyển đổi hệ thống lên nền tảng Zimbra phiên bản mới, tăng cường khả năng quản trị, bảo mật, tích hợp xác thực tập trung (SSO) và mở rộng quy mô phục vụ từ khoảng 18.000 người dùng lên khoảng 80.000 người dùng.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p>	Bảo đảm hệ thống thư điện tử công vụ hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống thư điện tử tập trung; hỗ trợ xác thực tập trung và tích hợp với các hệ thống thông tin	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>- Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ; mở rộng quy mô hệ thống đáp ứng khoảng 80.000 tài khoản thư điện tử công vụ; thực hiện chuyển đổi dữ liệu thư điện tử từ hệ thống hiện có sang hệ thống mới; tích hợp xác thực một lần (SSO) thông qua nền tảng WSO2; cấu hình hệ thống gửi nhận thư thông qua Mail Gateway của tỉnh; triển khai cơ chế LDAP replication phục vụ xác thực tập trung; tích hợp với hệ thống quản trị Mail phục vụ công tác quản lý, phân cấp và cấp phát tài khoản cho các đơn vị.</p> <p>- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, phục vụ các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các đơn vị trực thuộc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.</p>	<p>dùng chung của tỉnh; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình gửi, nhận thư điện tử.</p>			
1.19	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Ninh Bình	Công an tỉnh	<p>* Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tương tác của người dân, doanh nghiệp với lực lượng Công an tỉnh Ninh Bình.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Nâng cấp một số chức năng, giao diện và tối ưu hóa giao diện Cổng TTĐT Công an tỉnh Ninh Bình.</p>	<p>Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Ninh Bình có giao diện mới, tích hợp các tính năng thông minh phục vụ thông tin tuyên truyền</p>	Quý IV năm 2026	<p>Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)</p>	<p><i>Chưa phân bổ kinh phí</i></p>
1.20	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống camera giám sát an ninh trật tự	Công an tỉnh	<p>* Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống camera giám sát an ninh, phục vụ đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Nâng cấp thiết bị phần cứng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI hệ thống camera giám sát an ninh trật tự tỉnh Ninh Bình.</p>	<p>Các hệ thống camera hoạt động ổn định, thông suốt</p>	Quý IV năm 2026	<p>Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)</p>	<p><i>Chưa phân bổ kinh phí</i></p>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
1.21	Xây dựng Chatbot AI trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Công an tỉnh	<p>* Mục tiêu: Hỗ trợ người dân tra cứu, tìm hiểu về lĩnh vực PCCC.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Xây dựng phần mềm Chatbot AI (trợ lý ảo) tương tác trực tiếp với người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. - Triển khai trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Ninh Bình.</p>	Phần mềm Chatbot AI tự động giải đáp, tương tác với người dân, doanh nghiệp	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.22	Xây dựng phần mềm quản lý, điều hành phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Công an tỉnh	<p>* Mục tiêu: Xây dựng hệ thống phần mềm thống nhất, hiện đại, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh - xã), phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, tổng hợp và đánh giá phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và hoạt động của lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Xây dựng phần mềm quản lý, điều hành phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; đào tạo cán bộ phụ trách về quản trị hệ thống, cán bộ phụ trách chuyên môn nghiệp vụ cách thức sử dụng và vận hành phần mềm. - Triển khai đến các lực lượng ANTT cơ sở trên địa bàn tỉnh.</p>	Tuyên truyền, nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.23	Triển khai hệ thống phòng họp không giấy trong Công an tỉnh	Công an tỉnh	<p>* Mục tiêu: Tổ chức hội nghị, cuộc họp trên môi trường điện tử, không sử dụng tài liệu giấy, có giải pháp bảo mật đường truyền.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ công tác nhanh chóng, kịp thời. - Triển khai đến các trụ sở làm việc của</p>	Các lớp đào tạo tập huấn đối với Lãnh đạo, chỉ huy CBCS Công an tỉnh	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			Công an tỉnh.				
1.24	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe khách	Sở Xây dựng	<p>* Mục tiêu: Triển khai hệ thống thu phí không dừng tại bến xe khách Ninh Bình nhằm thực hiện thanh toán điện tử trong hoạt động giao thông vận tải, tăng cường minh bạch tài chính, giảm thời gian làm thủ tục cho phương tiện ra vào bến và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động bến xe.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Đầu tư hệ thống thiết bị và phần mềm phục vụ kiểm soát phương tiện ra vào bến xe, tích hợp với hệ thống thanh toán điện tử của các đơn vị cung cấp dịch vụ thu phí không dừng; triển khai hệ thống kiểm soát, giám sát và quản lý thu. - Triển khai tại Bến xe khách Ninh Bình, do Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình chủ trì phối hợp với các đơn vị quản lý bến xe và các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ triển khai.</p>	Giảm thời gian làm thủ tục ra vào bến; hạn chế ùn tắc giao thông trong khu vực bến xe; tăng cường tính minh bạch trong hoạt động thu phí; nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát hoạt động của bến	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
2	<b>Thuê dịch vụ hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu</b>						
2.1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống giám sát, điều hành hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	<p>* Mục tiêu: - Thông qua hệ thống camera và các ứng dụng CNTT để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giám sát, điều hành việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh. - Kết hợp với hệ thống phần mềm Công Dịch vụ công, Một cửa điện tử của tỉnh để nắm bắt được tình hình, hoạt động hàng ngày của các cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết TTHC.</p>	Toàn bộ thiết bị của hệ thống giám sát, điều hành hoạt động của bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống camera lắp đặt tại Bộ phận một cửa tại 129 xã phường, toàn bộ các camera được kết nối và lưu dữ liệu tập trung tại máy chủ đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Triển khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa tại 129 xã phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>				
2.2	Thuê dịch vụ phần mềm quản lý hoạt động của Trung tâm (kết hợp Trang thông tin điện tử của Trung tâm đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và Nghị định số 118/2026/NĐ-CP ngày 09/6/2026 của Chính phủ)	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	<p>* Mục tiêu: Nhằm bảo đảm hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được vận hành ổn định, đồng bộ và hiệu quả. Hệ thống hỗ trợ quản lý, điều hành các hoạt động của Trung tâm trên môi trường số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và Nghị định số 118/2026/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Thuê dịch vụ phần mềm quản lý hoạt động của Trung tâm, tích hợp các chức năng quản lý tiếp nhận, xử lý hồ sơ, theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng và vận hành Trang thông tin điện tử của Trung tâm bảo đảm đáp ứng các quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình, phục vụ các cơ quan, đơn vị tham gia tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm.</p>	Hệ thống phần mềm quản lý hoạt động của Trung tâm kết hợp Trang thông tin điện tử của Trung tâm đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và Nghị định số 118/2026/NĐ-CP ngày 09/6/2026 của Chính phủ.	Quý II năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<i>Đã cấp 2.051 triệu tại Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 03/12/2025</i>
2.3	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin	Văn phòng	* Mục tiêu:	Hệ thống máy móc	Quý II năm	Ngân sách	<i>Chưa phân bổ</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
	tin đối với Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên của Trung tâm	UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hệ thống máy móc, trang thiết bị CNTT của Trung tâm hoạt động ổn định, liên tục và an toàn, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc hàng ngày.</li> <li>- Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật đối với các thiết bị CNTT.</li> <li>- Tận dụng nguồn lực chuyên môn từ đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT, giảm áp lực nhân sự kỹ thuật nội bộ.</li> <li>- Từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa hạ tầng CNTT, đảm bảo tính tương thích và khả năng mở rộng trong tương lai.</li> <li>- Đảm bảo an toàn thông tin, sao lưu dữ liệu và khắc phục sự cố kịp thời.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Hệ thống máy móc, trang thiết bị tại 03 điểm tiếp nhận TTHC của Trung tâm PVHCC tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>	trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên tại 03 điểm tiếp nhận của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	2026	tính năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>kinh phí</i>
2.4	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Phần mềm Công thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình (5 năm) (Quy mô: Công TTĐT tỉnh và các Công thành phần gồm: Các sở, ban, ngành và 129 đơn vị cấp xã)	Văn phòng UBND tỉnh	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Phần mềm Công Thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình nhằm xây dựng và vận hành hệ thống Công thông tin điện tử hiện đại, thống nhất trên toàn tỉnh, phục vụ công tác cung cấp thông tin chính thức của cơ quan nhà nước đến người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng. Hệ thống được xây dựng trên nền tảng công nghệ hiện đại, bảo đảm khả năng mở rộng, tích hợp và ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ biên tập nội dung, tìm kiếm thông minh, phân tích dữ liệu truy cập và hỗ trợ tương tác với người dùng; đồng thời bảo đảm đáp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền tảng Công Thông tin điện tử hợp nhất toàn tỉnh, quản lý tập trung, vận hành đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, bảo đảm công bố kịp thời 100% thông tin theo quy định và nâng cao tính minh bạch.</li> <li>- Ứng dụng AI trong biên tập, gợi ý nội dung và tìm kiếm thông minh; tăng hiệu suất vận</li> </ul>	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<i>Đã cấp 7.338 triệu tại Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 03/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>ứng các quy định của pháp luật về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <p>- Thuê dịch vụ phần mềm Cổng Thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình trong thời gian 05 năm, bao gồm: xây dựng, triển khai và vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh và hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành và 129 đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh. Hệ thống bảo đảm cung cấp đầy đủ các chức năng quản lý, biên tập, xuất bản nội dung; tích hợp với các hệ thống thông tin của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); hỗ trợ các chức năng ứng dụng AI như gợi ý nội dung, hỗ trợ biên tập tin bài, tổng hợp thông tin và tìm kiếm thông minh.</p> <p>- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, bao gồm Cổng Thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình, các Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và 129 đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>hành, giảm thời gian xử lý nội dung, mở rộng khả năng tương tác và nâng cao trải nghiệm người dùng trên môi trường số.</p>			
2.5	Sử dụng dịch vụ Bru chính công ích, thuê dịch vụ thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số theo định hướng của Chính phủ, nâng cao chỉ số SIPAS và hoàn thành mục tiêu chỉ số cải cách hành chính (Par-Index) của tỉnh năm 2026 thuộc nhóm dẫn đầu của cả nước tại Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <p>Sử dụng dịch vụ Bru chính công ích, thuê dịch vụ thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC tại các Trung tâm phục vụ Hành</p>	Dịch vụ Bru chính công ích, thuê dịch vụ thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC	Quý II năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			chính công cấp tỉnh.				
2.6	Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và Hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình	Trường Chính trị tỉnh	<p>* Mục tiêu: Đổi mới, hiện đại hóa công tác quản lý, giảng dạy, học tập tại Trường Chính trị Tỉnh Ninh Bình.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Phần mềm quản lý Đào tạo; Phần mềm Thư viện số; Trang thông tin điện tử phục vụ cán bộ, giảng viên, học viên tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm quản lý Đào tạo</li> <li>- Phần mềm Thư viện số</li> <li>- Trang thông tin điện tử</li> </ul>	Quý II năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
2.7	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu: Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình nhằm cung cấp hệ thống thống nhất phục vụ tiếp nhận, giải quyết và theo dõi hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hệ thống hỗ trợ xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Triển khai, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ các sở, ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh; cung cấp các chức năng tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và trực tiếp, xử lý hồ sơ, theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý kết quả giải quyết thủ tục hành chính và công khai tình trạng xử lý hồ sơ. Hệ thống bảo đảm khả năng tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).</p>	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 4.277 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, phục vụ các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.				
2.8	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Phần mềm Quản lý công chức, viên chức và công chức cấp xã tỉnh Ninh Bình	Sở Nội vụ	<p>* Mục tiêu: Triển khai phần mềm Quản lý công chức, viên chức và công chức cấp xã tỉnh Ninh Bình để quản lý tập trung khoảng 75.000 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (số liệu tính đến thời điểm tháng 12 năm 2025) trong toàn tỉnh thành cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) dùng chung của ngành Nội vụ, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực một cách đồng bộ, tập trung, thống nhất; công tác lưu trữ dữ liệu tập trung lâu dài, xuyên suốt quá trình công tác của cán bộ, công chức, viên chức, là một trong những yêu cầu bắt buộc trong tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Phần mềm Quản lý công chức, viên chức và công chức cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình</p>	Phần mềm Quản lý công chức, viên chức và công chức cấp xã tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 2.273 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>
2.9	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu: Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành nhằm cung cấp hệ thống quản lý, xử lý văn bản điện tử thống nhất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Hệ</p>	Hệ thống Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành dùng chung toàn tỉnh Ninh Bình, tích hợp chữ ký số, kết nối Trục	Quý II năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>thống được xây dựng, vận hành trên nền tảng công nghệ hiện đại, bổ sung các chức năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân loại, tìm kiếm, tổng hợp thông tin, hỗ trợ xử lý văn bản và nâng cao hiệu quả công việc; đồng thời bảo đảm khả năng kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và các nền tảng, hệ thống thông tin quốc gia.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai, vận hành hệ thống Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành phục vụ các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh; bảo đảm khả năng quản lý, xử lý văn bản điện tử, hồ sơ công việc, điều hành tác nghiệp trên môi trường mạng; tích hợp chữ ký số, kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và các hệ thống thông tin liên quan; bổ sung các chức năng ứng dụng AI phục vụ hỗ trợ xử lý và khai thác văn bản.</li> <li>- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, phục vụ các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính quyền trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	<p>liên thông văn bản quốc gia và LGSP; cung cấp đầy đủ chức năng quản lý, xử lý văn bản điện tử, hồ sơ công việc và điều hành tác nghiệp; tích hợp các tính năng AI hỗ trợ phân loại, tìm kiếm, tổng hợp và xử lý văn bản, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường số.</p>			
2.10	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nền tảng điều hành số hiện đại giúp lãnh đạo tỉnh quản lý, giám sát, ra quyết định nhanh chóng và chính xác.</li> <li>- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân.</li> <li>- Tăng cường sự minh bạch, công khai trong hoạt động điều hành, tạo niềm tin cho doanh nghiệp và công dân.</li> </ul>	Hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>- Đồng bộ hóa dữ liệu giữa các sở, ngành, địa phương, hình thành hệ sinh thái số của tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình triển khai toàn tỉnh Ninh Bình (Cơ quan chính quyền tỉnh Ninh Bình từ cấp tỉnh, các sở ngành đến cấp xã phường; Người dân, doanh nghiệp, khách du lịch).</p>				
2.11	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Hội nghị trực tuyến tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu: Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến liên thông 4 cấp từ xã, huyện, tỉnh, Trung ương để tăng cường thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp nhanh, gọn, giảm thời gian và tiết kiệm kinh phí tổ chức hội nghị.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Hội nghị trực tuyến tỉnh Ninh Bình được triển khai theo mô hình tập trung thuê 02 thiết bị quản lý đa điểm MCU và tại các sở ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>	Hệ thống Hội nghị trực tuyến tỉnh Ninh Bình tại các sở ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 2.621 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>
2.12	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc tỉnh Ninh Bình (eCabinet)	Văn phòng UBND tỉnh	<p>* Mục tiêu: Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc tỉnh Ninh Bình (eCabinet) nhằm xây dựng môi trường làm việc điện tử phục vụ công tác họp, xử lý công việc và chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh trên môi trường số. Hệ thống hỗ trợ chuẩn bị</p>	Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc tỉnh Ninh Bình (eCabinet)	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>tài liệu họp, điều hành cuộc họp, thảo luận và biểu quyết điện tử, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ sau cuộc họp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai, vận hành Hệ thống eCabinet phục vụ các cuộc họp và xử lý công việc của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan; cung cấp các chức năng quản lý chương trình họp, quản lý và phát hành tài liệu họp điện tử, thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp, theo dõi kết luận và nhiệm vụ sau cuộc họp; bảo đảm khả năng tích hợp với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo và các hệ thống liên quan thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).</li> <li>- Triển khai tại UBND tỉnh Ninh Bình, phục vụ lãnh đạo UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị tham gia các cuộc họp và xử lý công việc trên Hệ thống eCabinet.</li> </ul>				
2.13	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống thông tin Báo cáo tỉnh Ninh Bình (Quy mô: UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, các đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn; 129 xã, phường)	Văn phòng UBND tỉnh	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Hệ thống thông tin Báo cáo tỉnh Ninh Bình nhằm xây dựng hệ thống tổng hợp, quản lý và khai thác dữ liệu báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh. Hệ thống hỗ trợ thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu báo cáo từ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, bảo đảm kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và các hệ thống</p>	- Nền tảng Hệ thống thông tin Báo cáo hợp nhất toàn tỉnh, thu thập và xử lý dữ liệu đa nguồn theo thời gian gần thực, cung cấp báo cáo tổng hợp, trực quan, phục vụ lãnh đạo ra quyết định	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>thông tin liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành trên môi trường số.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai, vận hành Hệ thống thông tin Báo cáo phục vụ UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, các đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn và 129 xã, phường trên địa bàn tỉnh; bảo đảm khả năng thu thập, tổng hợp và chia sẻ dữ liệu báo cáo theo các chỉ tiêu, biểu mẫu quy định; tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, hệ thống IOC thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).</li> <li>- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, phục vụ UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	<p>nhanh chóng, chính xác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng AI trong phân tích, cảnh báo sớm và dự báo xu hướng; tự động hóa tổng hợp báo cáo, giảm thời gian xử lý dữ liệu, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng chỉ đạo của UBND tỉnh.</li> </ul>			
2.14	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Phần mềm Đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá, chỉ đạo điều hành của tỉnh Ninh Bình đối với việc xác định mức độ chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Phần mềm Đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình có tính mở và được cập nhật các chỉ số chuyển đổi số để phát triển phù hợp với thực tiễn. Việc đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình thông qua phần mềm đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và công bằng kết quả.</li> <li>- Phần mềm Đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình nhằm hỗ trợ thu thập và tính toán mức độ chuyển đổi số của các cơ</li> </ul>	Phần mềm Đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 485 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>quan, đơn vị. Qua đó, theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, cập nhật liên tục về kết quả mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.</p> <p>- Phần mềm Đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đảm bảo khả năng tích hợp với Hệ thống theo dõi, đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh và của quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, vận hành, đáp ứng các yêu cầu về thực hiện cập nhật, báo cáo số liệu định kỳ.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <p>- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung. Phần mềm sẽ được cập nhật các chỉ số khi tỉnh thay đổi bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của tỉnh.</p> <p>- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình.</p>				
2.15	Duy trì Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh năm 2026	Sở Văn hóa và Thể thao	<p>* Mục tiêu:</p> <p>- Hệ thống thông tin nguồn tỉnh (HTTT) nguồn cấp tỉnh được dùng chung cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở (TTCS) cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh, để thực hiện các hoạt động TTCS.</p> <p>- Thông qua HTTT nguồn cấp tỉnh, đội ngũ cán bộ làm công tác TTCS thực hiện tổ chức biên soạn bản tin phát thanh trên đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bản tin đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng.</p> <p>- HTTT nguồn cấp tỉnh còn có các chức năng quản lý các cụm loa truyền thanh, bảng tin điện tử công cộng; thực hiện tổng hợp, thống kê để đưa ra các báo cáo phục vụ công tác đánh giá hiệu quả hoạt động</p>	Hệ thống thông tin nguồn	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 504 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>TTCS trên địa bàn, chia sẻ dữ liệu với HTTT nguồn trung ương.* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì thuê dịch vụ 01 hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.</li> <li>- Triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>				
2.16	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin nền tảng trợ lý ảo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	<p>* Mục tiêu: Triển khai nền tảng trợ lý ảo cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Ninh Bình nhằm hỗ trợ tra cứu, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; góp phần hiện đại hóa hành chính công, nâng cao chất lượng phục vụ và tăng hiệu quả quản lý.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuê nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ hỏi – đáp bằng ngôn ngữ tự nhiên, tra cứu thông tin và hướng dẫn thủ tục hành chính.</li> <li>- Thuê hạ tầng CNTT gồm máy chủ, lưu trữ dữ liệu và đường truyền kết nối phục vụ vận hành hệ thống.</li> <li>- Triển khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Ninh Bình, phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	Nền tảng trợ lý ảo cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Ninh Bình	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
2.17	Thuê dịch vụ: Phần mềm quản lý và nhắn tin thông tin báo chí tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh	<p>* Mục tiêu: Tăng cường sự lãnh đạo của các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; các đ/c Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường trong công tác tiếp nhận, theo dõi và kịp thời xử lý các vấn đề báo chí và mạng xã hội phản ánh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống phần mềm quản lý và nhắn tin thông báo tin bài báo chí, mạng xã hội.</li> </ul>	Đảm bảo hoạt động ổn định, có khả năng quét, thu thập và phân loại tin bài từ các cơ quan báo chí và mạng xã hội liên quan. Hệ thống tự động gửi tin nhắn thông báo kịp thời	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>- Triển khai tại các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>các nội dung phản ánh quan trọng đến điện thoại di động của lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành và địa phương. Cấp phát và quản lý tài khoản truy cập cho lãnh đạo các cấp để theo dõi và xử lý</p>			
2.18	Thuê dịch vụ phần mềm tuyển sinh đầu cấp và quản lý các kỳ thi	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>* Mục tiêu:            - Số hóa hoàn toàn quy trình nộp hồ sơ, xét tuyển trực tuyến đầu cấp và tổ chức, quản lý dữ liệu các kỳ thi tập trung.            - Đảm bảo công bằng, minh bạch tuyệt đối; giảm áp lực nộp hồ sơ trực tiếp, giảm ách tắc thủ tục hành chính.            * Quy mô, phạm vi triển khai:            - Áp dụng cho kỳ thi tuyển sinh đầu cấp và các kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh.            - Triển khai phục vụ phụ huynh, học sinh và các hội đồng thi tuyển sinh toàn tỉnh.</p>	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp và quản lý các kỳ thi	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
2.19	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý, theo dõi, đánh giá và xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu:            Xây dựng Hệ thống quản lý, theo dõi, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 335/2025/NĐ-CP, bảo đảm việc đánh giá thực chất, khách quan, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm công việc.            Hệ thống hỗ trợ theo dõi, đánh giá định kỳ theo tháng/quý, tổng hợp kết quả xếp loại</p>	Hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với cơ quan, tổ chức và CBCCVN trên phạm vi toàn tỉnh, đáp ứng đầy đủ quy định tại Nghị định 335; Biên	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			hàng năm; làm cơ sở phục vụ công tác quản lý, điều hành, đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức và quản lý cán bộ. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Xây dựng hệ thống dùng chung cho toàn tỉnh Ninh Bình. - Áp dụng cho: Cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. - Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình; Phục vụ: Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các cấp; Sở Nội vụ và các cơ quan quản lý cán bộ; Các đơn vị sử dụng Cán bộ Công chức, viên chức.	việc đánh giá cán bộ từ định tính sang định lượng – theo sản phẩm – theo thời gian thực.			
2.20	Thuê hệ thống hội nghị trực tuyến trong các cơ quan đảng tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	* Mục tiêu: Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ, kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã trong các cơ quan Đảng; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, họp trực tuyến, giảm chi phí và thời gian đi lại; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. * Quy mô, phạm vi triển khai: Thuê hệ thống hội nghị trực tuyến 5 năm phục vụ các cơ quan đảng tỉnh Ninh Bình.	Hệ thống hội nghị trực tuyến được thuê và đưa vào vận hành ổn định; đảm bảo kết nối liên thông đa điểm từ Tỉnh ủy đến các Đảng ủy trên địa bàn tỉnh	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	
3	<b>Tổ chức triển khai, thực thi các hoạt động quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành</b>						
3.1	Tổ chức cho một số Lãnh đạo, thành viên Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh; thành viên Tổ công tác thuộc Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh và một số	Sở Khoa học và Công nghệ	* Mục tiêu: - Giúp cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách, xu hướng công nghệ mới nhất từ Trung ương về Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.	Tham dự Hội nghị, Hội thảo, chương trình, diễn đàn về chuyển đổi số do các Bộ,	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
	công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ tham dự Hội nghị, Hội thảo, chương trình, diễn đàn về chuyển đổi số do các Bộ, ngành Trung ương tổ chức; trao đổi, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số tại một số tỉnh, thành phố		<p>- Học hỏi mô hình thực tiễn, cách làm hay: Trực tiếp tham quan, trao đổi và đúc rút kinh nghiệm từ các mô hình chuyển đổi số thành công tại các tỉnh, thành phố đi đầu (có chỉ số DTI cao), từ đó áp dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn của tỉnh Ninh Bình.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <p>- Đối tượng tham gia: Lãnh đạo, thành viên Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh; thành viên Tổ công tác thuộc Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh và một số công chức, viên chức chuyên trách thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Địa điểm: Tại trụ sở các Bộ, ngành Trung ương (Hà Nội, TP. HCM,...) hoặc các tỉnh, thành phố trên cả nước được lựa chọn làm điểm đến để học tập, trao đổi kinh nghiệm.</p>	ngành Trung ương tổ chức; trao đổi, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số tại một số tỉnh, thành phố		KHCCN 2026)	
3.2	Tổ chức Hội nghị, hội thảo, chuyên đề, diễn đàn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu:</p> <p>- Quán triệt sâu rộng các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về Chuyển đổi số (bao gồm cả 3 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số) đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.</p> <p>- Tạo không gian trao đổi trực tiếp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp công nghệ để thảo luận, hiến kế, tìm ra các giải pháp công nghệ phù hợp giải quyết các bài toán đặc thù của địa phương.</p> <p>- Đánh giá, tổng kết và chia sẻ những cách làm hay, mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ các cơ quan, đơn vị để nhân rộng trên toàn tỉnh.</p>	Hội nghị, hội thảo, chuyên đề, diễn đàn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			* Quy mô, phạm vi triển khai: Tổ chức Hội nghị, hội thảo, chuyên đề, diễn đàn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh				
3.3	Tư vấn xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	* Mục tiêu: - Xây dựng bản thiết kế tổng thể (Khung kiến trúc dữ liệu) để định hướng cách thức tổ chức, lưu trữ, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, khắc phục tình trạng dữ liệu rời rạc, cát cứ. - Hình thành Từ điển dữ liệu dùng chung, quy định rõ cấu trúc, định dạng và siêu dữ liệu (metadata), giúp các hệ thống thông tin “hiểu” nhau, từ đó dễ dàng tích hợp, liên thông với các Cơ sở dữ liệu quốc gia và nền tảng của các Bộ, ngành. - Xây dựng Khung quản trị, quản lý dữ liệu nhằm xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan trong việc tạo lập, cập nhật, bảo vệ và khai thác dữ liệu; đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống” và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn thông tin. - Tạo cơ sở vững chắc để xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ công tác phân tích, tổng hợp, giúp Lãnh đạo tỉnh đưa ra các quyết sách điều hành nhanh chóng, chính xác. * Quy mô, phạm vi triển khai: Tư vấn xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung tỉnh Ninh Bình.	Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung tỉnh Ninh Bình	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
3.4	Xây dựng Đề án phát triển đô thị thông minh	Sở Xây dựng	* Mục tiêu: Xây dựng Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình nhằm xác định tầm	Tạo cơ sở định hướng tổng thể cho việc triển khai	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>nhìn, mục tiêu, lộ trình và danh mục các dự án ưu tiên triển khai phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tại (khoản 2 Điều 6 NĐ 269):- Đánh giá hiện trạng, xác định vấn đề đô thị cấp bách; Xác định tầm nhìn, mục tiêu và cấp độ trưởng thành dự kiến theo từng giai đoạn.</li> <li>- Xây dựng Danh mục Dự án: Xác định rõ nhiệm vụ chung và nhiệm vụ ưu tiên; Phân loại dự án theo nguồn vốn (ngân sách, xã hội hóa, PPP, thuê dịch vụ) và khu vực thí điểm.</li> <li>- Đảm bảo liên kết với Quy hoạch đô thị và Chương trình CDS tỉnh; Xây dựng mô hình quản trị dữ liệu và đánh giá tác động bảo vệ dữ liệu cá nhân.</li> <li>- Xây dựng phương án tài chính bền vững (cân đối vốn đầu tư và chi phí vận hành/bảo trì dài hạn); Thiết lập bộ chỉ số đánh giá (KPI) và cơ chế giám sát.</li> <li>- Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, do Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan.</li> </ul>	<p>các giải pháp đô thị thông minh; giúp lựa chọn các dự án ưu tiên, tránh đầu tư dàn trải; nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành đô thị.</p>		<p>thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)</p>	
3.5	<p>Tư vấn xây dựng Kiến trúc ICT Đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng bộ khung Kiến trúc Công nghệ thông tin và Truyền thông (ICT) chuẩn mực làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động đầu tư, phát triển Đô thị thông minh (ĐTTM) của tỉnh Ninh Bình.</li> <li>- Đặt ra các tiêu chuẩn kỹ thuật để các hệ thống thành phần (camera an ninh, cảm biến môi trường, chiếu sáng thông minh, Trung tâm giám sát điều hành IOC) kết</li> </ul>	<p>Kiến trúc ICT Đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Quý III năm 2026</p>	<p>Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)</p>	<p><i>Chưa phân bổ kinh phí</i></p>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			nổi, chia sẻ dữ liệu tron tru; khắc phục triệt để tình trạng đầu tư manh mún, chòng chéo. * Quy mô, phạm vi triển khai: Tư vấn xây dựng Kiến trúc ICT Đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình.				
3.6	Tổ chức các hoạt động của Tổ công tác Đề án 06	Công an tỉnh	* Mục tiêu: - Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác Đề án 06. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền. - Triển khai đến thành viên tổ công tác và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hội nghị, hội thảo	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
<b>VI</b>	<b>Các nhóm nhiệm vụ về Phát triển kinh tế số</b>						
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Khoa học và Công nghệ	* Mục tiêu: - Giúp cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh hiểu rõ tầm quan trọng, lợi ích sống còn của chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa chi phí vận hành. - Phổ biến rộng rãi Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, tự xác định chính xác mình đang ở giai đoạn nào trong lộ trình chuyển đổi số. - Dựa trên kết quả tự đánh giá, kết nối doanh nghiệp với các chuyên gia, nhà cung cấp nền tảng số (SMEdx) để tư vấn trực tiếp, thiết kế lộ trình chuyển đổi số và lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp với đặc thù từng ngành nghề. - Gia tăng số lượng doanh nghiệp chuyển đổi số thành công, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển Kinh tế số trong	Các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh Ninh Bình.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>				
2	Thuê dịch vụ: Hệ thống Kiosk và wifi du lịch thông minh tại các khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Du lịch	<p>* Mục tiêu: - Nhằm hỗ trợ du khách được trải nghiệm du lịch một cách tốt nhất, hỗ trợ các cơ quan quản lý du lịch phân tích, dự báo số liệu, đẩy mạnh quảng bá và quản lý hoạt động du lịch; hỗ trợ các đơn vị kinh doanh cung ứng dịch vụ du lịch hiệu quả. - Phục vụ nhu cầu kết nối internet mọi lúc, mọi nơi thông qua hệ thống wifi cho du khách và người dân truy cập tại các 03 địa danh du lịch gồm: Tam Cốc, Chùa Bái Đính và khu Quần thể danh thắng Tràng An.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Thuê dịch vụ: Hệ thống Kiosk và wifi du lịch thông minh tại các khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể: - 10 điểm phát Wifi tại 03 khu vực Tam Cốc, Chùa Bái Đính và khu Quần thể danh thắng Tràng An; - 05 vị trí Kiosk tại 04 điểm du lịch Tam Cốc, Bích Động, chùa Bái Đính và khu Quần thể danh thắng Tràng An.</p>	10 điểm phát Wifi tại 03 khu vực Tam Cốc, Chùa Bái Đính và khu Quần thể danh thắng Tràng An; 05 vị trí Kiosk tại 04 điểm du lịch Tam Cốc, Bích Động, chùa Bái Đính và khu Quần thể danh thắng Tràng An	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 2.113 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>
3	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống thông tin chuyên ngành nông nghiệp tỉnh Ninh Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>* Mục tiêu: Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Hệ thống thông tin chuyên ngành nông nghiệp tỉnh Ninh Bình nhằm xây dựng hệ thống quản lý, tổng hợp và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước</p>	Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, tổng hợp và phân tích dữ liệu về sản xuất nông nghiệp; nâng	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>trong lĩnh vực nông nghiệp. Hệ thống hỗ trợ số hóa, quản lý dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, theo dõi tình hình sản xuất, quản lý tài nguyên nông nghiệp và cung cấp thông tin phục vụ phát triển nông nghiệp số trên địa bàn tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai hệ thống thông tin quản lý dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu liên quan đến các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi và các lĩnh vực liên quan; tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) và các hệ thống thông tin của Trung ương khi có yêu cầu.</li> <li>- Triển khai tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình và các đơn vị trực thuộc Sở.</li> </ul>	<p>cao hiệu quả quản lý, điều hành trong lĩnh vực nông nghiệp; cung cấp thông tin phục vụ hoạch định chính sách, phát triển nông nghiệp bền vững và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>			
4	Hoàn thiện cổng thông tin du lịch Ninh Bình và số hóa các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Du lịch	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Hoàn thiện cổng thông tin du lịch Ninh Bình mà cụ thể ở đây là hệ thống thông tin số du lịch tỉnh Ninh Bình và số hóa các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giúp du khách nâng cao khả năng tiếp cận thông tin về du lịch, tăng tính minh bạch và độ tin cậy của ngành du lịch của tỉnh Ninh Bình nói riêng và cả nước nói chung, tăng cường tương tác giữa du khách và các tổ chức du lịch, tăng cường hiệu quả quảng bá và quảng cáo và tăng cường khả năng phân tích và đánh giá thông tin về du lịch.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p>	<p>- Nhiệm vụ 1: Mở rộng ứng dụng du lịch thông minh trên nền tảng Website nhằm nâng cấp, mở rộng chức năng cho hệ thống thông tin số du lịch tỉnh Ninh Bình: Kết quả đầu ra của nhiệm vụ này là tích hợp và mở rộng cổng thông tin của Sở du lịch tỉnh Ninh</p>	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>- Nhiệm vụ 1: Mở rộng ứng dụng du lịch thông minh trên nền tảng Website nhằm nâng cấp, mở rộng chức năng cho hệ thống thông tin số du lịch tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Nhiệm vụ 2: Số hóa các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phục vụ tích hợp vào hệ thống thông tin số du lịch tỉnh Ninh Bình nhằm nâng cao chất lượng, gia tăng trải nghiệm đối với du khách.</p> <p>- Ứng dụng du lịch thông minh trên nền tảng Website. Hoàn thiện, mở rộng cổng thông tin <a href="https://dulichninhbinh.com.vn">https://dulichninhbinh.com.vn</a> với các phân hệ:</p> <p>+ Nhóm chức năng quảng bá du lịch: Khám phá du lịch Ninh Bình; Khai thác dịch vụ du lịch; Tin tức sự kiện; Tra cứu, tìm kiếm thông tin; Khảo sát, đánh giá;</p> <p>+ Nhóm chức năng cá nhân hóa dành cho du khách, doanh nghiệp, Nhà quản lý, Chức năng dành cho du khách, Chức năng dành cho Doanh nghiệp.</p> <p>+ Nhóm chức năng cho nhà quản lý: Số hóa 18 điểm đến du lịch tiêu biểu: Ứng dụng công nghệ thực tế ảo VR360, tích hợp vào hệ thống thông tin số du lịch tỉnh.</p> <p>- Đào tạo, chuyển giao phần mềm: Cán bộ Sở Du lịch được hướng dẫn vận hành, quản trị và khai thác hệ thống.</p>	<p>Bình sẽ giúp tăng khả năng cung cấp các thông tin đến người dân, du khách và doanh nghiệp quan tâm đến lĩnh vực du lịch.</p> <p>- Nhiệm vụ 2: Số hóa các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phục vụ tích hợp vào hệ thống thông tin số du lịch tỉnh Ninh Bình nhằm nâng cao chất lượng, gia tăng trải nghiệm đối với du khách. Kết quả đầu ra của nhiệm vụ này là 18 điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sẽ được số hóa sử dụng công nghệ thực tế ảo VR360. Các địa điểm sau khi được số hóa sẽ được tích hợp vào hệ thống thông tin số du lịch tỉnh Ninh Bình.</p>			
5	Xây dựng Hệ thống giám sát, cảnh báo thời tiết, sâu bệnh tự	Sở Nông nghiệp và Môi	<p>* Mục tiêu:</p> <p>- Thuê dịch vụ thiết bị phần cứng và phần</p>	Cung cấp dữ liệu thời tiết và sâu	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
	động hỗ trợ sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	trường	<p>mềm bản quyền để xây dựng hạ tầng giám sát tự động phục vụ sản xuất nông nghiệp; đảm bảo khả năng thu thập, đo đạc và truyền dữ liệu thời tiết nông nghiệp, dữ liệu giám sát côn trùng, sâu bệnh theo thời gian thực; đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và yêu cầu quản lý nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Thuê dịch vụ phần mềm giám sát, cảnh báo thời tiết, sâu bệnh tự động hỗ trợ sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cho phép tiếp nhận, xử lý dữ liệu từ hệ thống thiết bị; phân tích, mô hình hóa và cung cấp kết quả dự báo/cảnh báo về diễn biến thời tiết, nguy cơ phát sinh và mức độ gây hại của các đối tượng sâu bệnh chủ yếu; hỗ trợ cơ quan quản lý và người sản xuất ra quyết định kịp thời, nâng cao hiệu quả sản xuất trồng trọt.</p> <p>- Triển khai cài đặt, cấu hình, tích hợp và vận hành hệ thống, bao gồm đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ chuyên môn, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả và khai thác được đầy đủ các chức năng.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <p>- Thuê dịch vụ thiết bị phần cứng và phần mềm bản quyền (09 trạm) trong 05 năm;</p> <p>- Thuê dịch vụ phần mềm giám sát, cảnh báo thời tiết, sâu bệnh tự động hỗ trợ sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong 05 năm</p> <p>- Triển khai cài đặt, vận hành sử dụng và đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm.</p>	bệnh theo thời gian thực, hỗ trợ dự báo, cảnh báo sớm nguy cơ dịch hại; giúp cơ quan quản lý và người sản xuất chủ động phòng trừ, nâng cao hiệu quả sản xuất trồng trọt và thúc đẩy phát triển nông nghiệp thông minh tại tỉnh Ninh Bình.		(Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			- Triển khai tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, Chi cục Trồng trọt và BVTV, UBND các xã/phường trong tỉnh.				
<b>VII</b>	<b>Các nhóm nhiệm vụ về Phát triển xã hội số</b>						
1	Xây dựng hệ thống đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông năm 2026	Sở Văn hóa và Thể thao	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở sau hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.</li> <li>- Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở trong việc cung cấp thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.</li> <li>- Thực hiện thông tin hai chiều để người dân tiếp nhận thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở đến các cơ quan quản lý thông qua hệ thống thông tin cơ sở.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự kiến đầu tư mới, nâng cấp 14-17 Đài truyền thanh ứng dụng CNTT cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</li> <li>- Triển khai trên địa bàn các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>	Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 18.000 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>
2	Thiết lập bảng điện tử công cộng cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở</li> </ul>	Bảng điện tử công cộng cấp xã	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026	<i>Đã cấp 18.000 triệu tại QĐ</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
	Ninh Bình năm 2026		<p>sau hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.</p> <p>- Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở trong việc cung cấp thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.</p> <p>- Thực hiện thông tin hai chiều để người dân tiếp nhận thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở đến các cơ quan quản lý thông qua hệ thống thông tin cơ sở.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <p>- Dự kiến đầu tư 15-17 bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn xã, phường.</p> <p>- Triển khai trên địa bàn các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>			(Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>
3	Xây dựng Hệ thống Tiếp dân trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Xây dựng hệ thống tiếp công dân trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả tiếp công dân, đối thoại và giải quyết khiếu nại, kiến nghị; tăng cường phối hợp giữa các cấp chính quyền; giảm tập trung đông người, tiết kiệm thời gian và chi phí; đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số và cải cách hành chính tại tỉnh Ninh Bình</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <p>- Triển khai hệ thống công nghệ thông tin gồm thiết bị hội nghị truyền hình, máy</p>	<p>- Thuê thiết bị phục vụ phòng tiếp công dân trực tuyến:</p> <p>+ Màn hình tivi.</p> <p>+ Âm ly.</p> <p>+ Loa.</p> <p>+ Bộ tập trung hội thảo.</p> <p>+ Micro cho vị trí chủ tịch và vị trí đại biểu.</p>	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 358 triệu tại Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 03/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			tính, camera, âm thanh, lưu trữ dữ liệu, đường truyền internet tốc độ cao và dịch vụ vận hành. Hệ thống được thiết lập tại 129 điểm tiếp công dân cấp xã/phường. - Triển khai đồng bộ trên 129 xã/phường trên toàn tỉnh Ninh Bình, phục vụ lãnh đạo tỉnh, các cơ quan chức năng và người dân trong hoạt động tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	+ Bộ trộn (Mixer). + Camera. + Máy tính để bàn. + Màn hình máy tính. + Bộ lưu điện. + Ổ cứng ngoài. + Tủ rack + Dây loa, dây micro và các phụ kiện kèm theo. - Thuê đường internet tốc độ cao. - Thuê dịch vụ truyền hình hội nghị - Thuê vận hành và xử lý hệ thống.			
<b>VIII</b>	<b>Các nhóm nhiệm vụ về Đảm bảo an toàn thông tin mạng</b>						
<b>1</b>	<b>Đầu tư, mua sắm, thiết lập mới, mở rộng, nâng cấp hạ tầng thiết bị, phần mềm, công cụ, nền tảng để phục vụ rà soát, giám sát, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin an ninh mạng và bảo mật dữ liệu</b>						
<i>1.1</i>	Trang bị bản quyền phần mềm diệt virus cho hệ thống máy chủ đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	* Mục tiêu: Trang bị bản quyền phần mềm diệt virus cho hệ thống máy chủ nhằm tăng cường năng lực bảo vệ, phòng chống mã độc, tấn công mạng và các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với hạ tầng công nghệ thông	Hệ thống máy chủ vật lý, máy chủ ảo tại Trung tâm Dữ liệu được bảo vệ, trang bị phần mềm diệt virus có bản	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Ninh Bình. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Trang bị bản quyền phần mềm diệt virus dành cho hệ thống máy chủ đang vận hành tại Trung tâm dữ liệu. - Triển khai tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.	quyền. Phòng chống mã độc, malware...			
1.2	Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc quản trị tập trung tỉnh Ninh Bình	Công an tỉnh	* Mục tiêu: Nhằm bảo đảm an toàn dữ liệu của các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. * Quy mô, phạm vi triển khai: - Quản lý, giám sát và cảnh báo tập trung, giúp bảo vệ toàn diện hệ thống máy tính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, phát hiện và ngăn chặn các mối đe dọa, nguy cơ từ phần mềm độc hại, mã độc, virus... Bảo vệ an toàn dữ liệu, thông tin của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Góp phần phòng, chống tấn công mạng, gián điệp mạng, lộ, mất dữ liệu, thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chủ động ứng phó với các mối nguy hại, thách thức trên không gian mạng. - Triển khai đến các sở, ban, ngành, UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh.	5000 bản quyền trong 02 năm	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
1.3	Đầu tư phần cứng, phần mềm và thuê dịch vụ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình	Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình	* Mục tiêu: Triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ hệ thống mạng, máy chủ, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin của đơn vị theo cấp độ đã được phê duyệt; Đầu tư, nâng cấp hạ tầng phần cứng và phần mềm	Hệ thống thông tin của đơn vị đáp ứng theo quy định của Nhà nước về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2025	<i>Đã cấp 17.453 triệu tại QĐ số 2239/QĐ-UBND ngày 31/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>bảo mật để phòng chống các nguy cơ tấn công mạng, xâm nhập trái phép và rò rỉ dữ liệu; Thuê dịch vụ giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm các sự cố an toàn thông tin mạng; Nâng cao khả năng phát hiện, xử lý và ứng phó sự cố an toàn thông tin của đơn vị; Bảo đảm hệ thống thông tin của đơn vị hoạt động ổn định, liên tục, an toàn, phục vụ hiệu quả công tác sản xuất và phát sóng chương trình báo chí.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần cứng, phần mềm; giải pháp, dịch vụ đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin của Báo và phát thanh, truyền hình Ninh Bình.</li> <li>- Hệ thống thông tin của Báo và phát thanh, truyền hình Ninh Bình ở 3 cơ sở (Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định) và đơn vị cung cấp Hosting Báo điện tử, Trang thông tin điện tử tổng hợp.</li> </ul>	theo cấp độ đối với cơ quan nhà nước.			
1.4	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng mạng nội bộ và đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin cho các đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối mạng máy tính quân sự, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ huy, điều hành và chuyển đổi số trong lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Bình. Đặc biệt bảo đảm cho Ban CHQS xã/phường trên địa bàn tỉnh kết nối đồng bộ với hệ thống mạng máy tính quân sự của Quân khu.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị, nâng cấp hệ thống mạng LAN, thiết bị mạng (switch, router, firewall, tủ rack, dây cáp, wifi...) và trang thiết bị CNTT cho Ban CHQS xã/phường trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Triển khai cho các đơn vị trực thuộc Bộ</li> </ul>	Hệ thống mạng LAN đồng bộ, ổn định; thiết bị mạng được lắp đặt, cấu hình hoàn chỉnh; đảm bảo kết nối thông suốt phục vụ các hệ thống thông tin và ứng dụng chuyển đổi số.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Bình.				
2	<b>Thuê dịch vụ công nghệ thông tin, trang thiết bị, phần mềm, nền tảng, công cụ để phục vụ rà soát, giám sát, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu</b>						
2.1	Dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ, tổ chức chính trị xã hội	<p>* Mục tiêu: Triển khai và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước cấp II nhằm đảm bảo hạ tầng kết nối truyền dẫn an toàn, ổn định và bảo mật phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã. - Triển khai đến Các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình.</p>	Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, đặc biệt là các dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước. Cung cấp kết nối 24/7, được giám sát, quản lý và điều chỉnh bằng thông theo nhu cầu thực tế. Thực hiện theo đúng Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
2.2	Tổ chức diễn tập tình huống và diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố cho một số hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Công an tỉnh	<p>* Mục tiêu: Bổ sung kiến thức mới, nâng cao năng lực về công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho các thành viên Đội ứng cứu sự cố, đơn vị chuyên trách về an toàn</p>	Tổ chức diễn tập cho Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh; Cán bộ phụ	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>thông tin của tỉnh, cán bộ phụ trách chuyên đổi số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, cải tiến quy trình ứng cứu sự cố, giúp phát hiện ra những điểm yếu, lỗ hổng đang tồn tại trong các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh, đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp Đội ứng cứu sự cố, cán bộ phụ trách chuyên đổi số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có kinh nghiệm xử lý sự cố trong thực tế, từng bước nâng cao năng lực phòng thủ thực chiến. Đánh giá được năng lực của đơn vị giám sát hệ thống, năng lực ứng cứu sự cố của thành viên mạng lưới.</li> <li>- Triển khai đến Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh; Cán bộ phụ trách chuyên đổi số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	trách chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh		KHCCN 2026)	
2.3	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống xác thực tập trung SSO (Single Sign On) cho các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>* Mục tiêu:</p> <p>Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Hệ thống xác thực tập trung (Single Sign-On – SSO) nhằm xây dựng cơ chế đăng nhập một lần cho các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình. Hệ thống cho phép người dùng sử dụng một tài khoản duy nhất để truy cập nhiều hệ thống thông tin khác nhau của tỉnh, góp phần nâng cao tính thuận tiện trong sử dụng, tăng cường quản lý định danh, quản lý truy cập và bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p>	Hệ thống xác thực tập trung SSO tỉnh Ninh Bình	Quý II năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>- Triển khai hệ thống xác thực tập trung phục vụ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; cung cấp các chức năng quản lý định danh người dùng, xác thực và phân quyền truy cập tập trung; hỗ trợ các giao thức xác thực hiện đại và khả năng tích hợp với các hệ thống thông tin của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); hỗ trợ kết nối với các hệ thống xác thực và định danh điện tử theo quy định của Trung ương.</p> <p>- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phục vụ việc xác thực và quản lý truy cập cho các hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.</p>				
2.4	Thuê dịch vụ: Dịch vụ giám sát, bảo vệ, hệ thống hiển thị giám sát, ứng cứu, xử lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Ninh Bình	Công an tỉnh	<p>* Mục tiêu: Nâng cao năng lực giám sát an ninh, an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; khả năng bảo vệ dữ liệu và thông tin của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trước các mối đe dọa về an ninh, an toàn thông tin mạng; Phát hiện sớm các mối đe dọa và sự cố an ninh, an toàn thông tin, điều phối, tự động hóa đưa ra các giải pháp xử lý, khắc phục, giảm thiểu rủi ro, nguy cơ về an ninh, an toàn thông tin mạng.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Hệ thống giám sát liên tục hoạt động để phát hiện các hành vi bất thường, các dấu hiệu xâm nhập và tấn công mạng, cho phép ngăn chặn sớm và giảm thiểu rủi ro về an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin quan trọng tại các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Bảo đảm an toàn cho dữ liệu, thông tin của cơ</p>	Triển khai hệ thống giám sát tập trung tại Công an tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh, Tỉnh ủy Ninh Bình, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; các xã, phường trên địa bàn tỉnh	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Triển khai hệ thống giám sát tập trung tại Công an tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh, Tỉnh ủy Ninh Bình, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; các xã, phường trên địa bàn tỉnh.</p>				
2.5	Thuê dịch vụ: Hệ thống giám sát quản trị vận hành hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm an toàn cho Trung tâm dữ liệu tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	<p>* Mục tiêu: Đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn và sẵn sàng cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh. Qua đó, giúp cán bộ quản trị vận hành Trung tâm Dữ liệu tỉnh phát hiện, ngăn chặn, ứng phó kịp thời các mối đe dọa, rò rỉ dữ liệu, đảm bảo hoạt động liên tục 24/7 và tuân thủ các quy định pháp luật.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: - Thuê dịch vụ: - Hệ thống giám sát quản trị vận hành hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm an toàn cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh Ninh Bình. - Phần mềm rà quét lỗ hổng bảo mật cho hạ tầng và ứng dụng của Trung tâm Dữ liệu tỉnh Ninh Bình. - Triển khai tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.</p>	Tăng cường hiệu quả trong công tác giám sát, quản trị, vận hành, qua đó nâng cao hiệu quả và an toàn cho hoạt động Trung tâm Dữ liệu tỉnh Ninh Bình.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
2.6	Duy trì Hệ thống thông tin lắng nghe mạng xã hội năm 2026	Sở Văn hóa và Thể thao	<p>* Mục tiêu: Hệ thống thông tin quản lý các trang thông tin điện tử, mạng xã hội và giám sát nội dung các website, blog, fanpage, tài khoản mạng xã hội trên địa bàn tỉnh được triển khai nhằm hỗ trợ tìm kiếm, quản lý thông tin trên mạng xã hội, thông tin báo chí trên không gian mạng, phục vụ cho công tác quản lý, xử lý thông tin, dư luận và định hướng truyền thông kịp thời, tiết kiệm thời gian, ít tốn kém chi phí, đặc biệt</p>	Hệ thống thông tin lắng nghe mạng xã hội	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 398 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>là xử lý vấn đề về việc tương tác, nắm bắt thông tin tương tác ... về các mặt truyền thông trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng minh bạch thông tin của chính quyền đối với người dân, doanh nghiệp và kịp thời định hướng thông tin cho các cơ quan báo chí, dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:  - Duy trì thuê dịch vụ 01 hệ thống thông tin lắng nghe MXH.  - Triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>				
2.7	Thuê dịch vụ: Dịch vụ lọc Email cho Hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS)	<p>* Mục tiêu:  Lọc email cho Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Ninh Bình. Hệ thống lọc email đáp ứng được với quy mô của hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Ninh Bình hiện nay sau khi sáp nhập. Nâng lượng email cần phải lọc và xử lý từ hơn 14.000 tài khoản email lên hơn 80.000 tài khoản email.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:  - Dịch vụ lọc email đáp ứng được cho hơn tài khoản 80.000 email công vụ trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập. Hệ thống lọc đồng thời tối thiểu được 1.000 tài khoản email.  - Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, phục vụ các cơ quan Sở, Ban, Ngành, UBND các cấp có sử dụng hệ thống email công vụ của tỉnh Ninh Bình.</p>	Các email gửi đi không bị Blacklist (gửi được cho những tên miền quốc tế). Email được Anti spam, Anti virus cả chiều gửi và chiều nhận. Email được lưu trữ an toàn, độ bảo mật cao.	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 190 triệu tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>
2.8	Thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống quản trị, giám sát theo dõi hạ tầng công nghệ thông tin và đường truyền dữ liệu của Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình	Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình	<p>* Mục tiêu:  Cho phép theo dõi tình trạng hoạt động của toàn bộ hạ tầng CNTT phân tán theo thời gian thực. Giúp phát hiện sớm sự cố, cảnh báo kịp thời, hỗ trợ đội ngũ kỹ thuật đưa ra quyết định nhanh chóng nhằm giảm thiểu thời gian gián đoạn dịch vụ và</p>	Đẩy nhanh tiến độ sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình từ các cơ sở Hà Nam, Nam Định về Trung tâm sản	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>các sự cố mất an toàn thông tin. Tập trung hóa dữ liệu giám sát giúp tối ưu hiệu suất vận hành, đảm bảo tính ổn định, an toàn, bảo mật; Tăng tốc độ truyền tải dữ liệu dung lượng lớn giữa các cơ sở (Trụ sở chính tại phường Hoa Lư, chi nhánh tại phường Nam Định, phường Phú Lý) đảm bảo tốc độ nhanh chóng và ổn định đồng thời an toàn và toàn vẹn dữ liệu, tránh mất mát và hỏng file quan trọng trong quá trình truyền tải.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuê máy chủ cài đặt quản trị, giám sát và theo dõi hạ tầng công nghệ thông tin.</li> <li>- Thuê máy chủ truyền file tốc độ cao giữa các cơ sở và trung tâm dữ liệu, đảm bảo truyền tải dữ liệu lớn nhanh chóng, ổn định và an toàn.</li> <li>- Thuê dịch vụ đường truyền kết nối 3 cơ sở.</li> <li>- Thuê hệ thống quản trị, giám sát, theo dõi hạ tầng công nghệ thông tin.</li> <li>- Triển khai tại các cơ sở Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định thuộc Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình.</li> </ul>	<p>xuất chương trình; giám sát, vận hành và đảm bảo an toàn cho hạ tầng máy chủ của Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình tại các cơ sở</p>			
<b>IX</b>	<b>Chuyển đổi số các xã, phường</b>						
1	<p>Nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng nội bộ (LAN) và đầu tư mua sắm trang thiết bị CNTT tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p>	<p>UBND các xã, phường</p>	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện hạ tầng số cấp cơ sở: Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại trụ sở UBND các xã, phường, đảm bảo kết nối mạng băng thông rộng thông suốt, ổn định.</li> <li>- Nâng cao năng lực giải quyết thủ tục hành chính: Trang bị đầy đủ máy tính, máy in, máy scan cho cán bộ, công chức</li> </ul>	<p>Hệ thống mạng nội bộ (LAN) và trang thiết bị CNTT tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Quý III năm 2026</p>	<p>Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)</p>	<p><i>Đã cấp 2.000 triệu/1 xã, phường tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i></p>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>(đặc biệt tại Bộ phận Một cửa) để xử lý hồ sơ công việc, đẩy mạnh cung cấp Dịch vụ công trực tuyến nhanh chóng, hiệu quả.</p> <p>- Đảm bảo an toàn thông tin (ATTT): Thiết lập hạ tầng mạng đạt chuẩn, phân vùng mạng rõ ràng, hạn chế tối đa rủi ro về an ninh mạng và thất thoát dữ liệu tại cấp xã.</p> <p>- Thúc đẩy Chuyển đổi số toàn diện: Tạo nền tảng phần cứng vững chắc để vận hành các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh và quốc gia, đáp ứng các tiêu chí về xây dựng Chính quyền số cấp xã.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng nội bộ (LAN) và đầu tư mua sắm trang thiết bị CNTT tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>				
2	Thuê dịch vụ: Dịch vụ giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh	UBND các xã, phường	<p>* Mục tiêu:</p> <p>- Giám sát và bảo vệ 24/7: Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ, máy tính và các thiết bị kết nối mạng tại trụ sở UBND các xã, phường được giám sát an toàn thông tin (ATTT) liên tục, xuyên suốt.</p> <p>- Phát hiện và ứng cứu sự cố kịp thời: Tự động phát hiện sớm các nguy cơ tấn công mạng, mã độc, tống tiền (Ransomware) hoặc các hành vi truy cập trái phép. Đưa ra cảnh báo tức thời và hỗ trợ ngăn chặn, xử lý sự cố để giảm thiểu tối đa rủi ro gián đoạn hoạt động.</p> <p>- Bảo vệ dữ liệu chính quyền và người dân: Đảm bảo an toàn cho các dữ liệu quan trọng, đặc biệt là dữ liệu thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã,</p>	Dịch vụ giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh	Quý III năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 2.000 triệu/1 xã, phường tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>tránh tình trạng rò rỉ, đánh cắp hay phá hoại dữ liệu.</p> <p>- Tuân thủ quy định pháp luật: Đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp hướng tới hoàn thiện tiêu chí Chính quyền số cấp xã.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Thuê dịch vụ: Dịch vụ giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>				
3	Tổ chức, triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	UBND các xã, phường	<p>* Mục tiêu:</p> <p>- Trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu khác.</p> <p>- Nâng cao nhận thức và kỹ năng số: Xóa bỏ khoảng cách số, giúp người dân hình thành thói quen số và an toàn thông tin cơ bản, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số mạnh mẽ tại địa phương.</p> <p>- Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng mang lại hiệu quả thực chất theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Tổ chức, triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>	Các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Quý IV năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp KHCN 2026)	<i>Đã cấp 2.000 triệu/1 xã, phường tại QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025</i>
4	Sử dụng dịch vụ Bru chính công ích, thuê dịch vụ thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC	UBND các xã, phường	<p>* Mục tiêu: Đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số theo định hướng của Chính phủ, nâng cao chỉ số SIPAS và hoàn thành mục tiêu chỉ số cải cách hành chính (Par-Index) của tỉnh</p>	Dịch vụ Bru chính công ích, thuê dịch vụ thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC	Quý II năm 2026	Ngân sách tỉnh năm 2026 (Nguồn chi thường xuyên - sự nghiệp	<i>Đã cấp 2.000 triệu/1 xã, phường tại QĐ số 1789/QĐ-</i>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí	Ghi chú
			<p>năm 2026 thuộc nhóm dẫn đầu của cả nước tại Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích, thuê dịch vụ thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa tại 129 xã phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>			KHCN 2026)	<i>UBND ngày 10/12/2025</i>